

Phụ-nữ

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 1018

Tân-văn

Số này có bài:

- ☒ Phụ-nữ trong Văn-chương
- ☒ Dư-Luận và Thời-Thượng
của Phan-văn-Ham
- ☒ Viếng ông Phạm Quỳnh và các họ
của Nguyễn-dức-Nhuân
- ☒ Văn-đề Mãi-Dâm trên Thế-giới
của Nguyễn-thị-Kim
- ☒ Một vài tư-tưởng của đàn-bà
của Mme Nguyễn-dức-Nhuân
- ☒ Văn-đề Hòa-tề *của Diệp-van-Ky*
- ☒ Chùm Hoa Hâm Tiếu *của Minh-Nguyệt*

REDACTED BAO TON

Số
2.700
14 - Juin 1934

== O'10 ==

NĂM THỰC SÁU

ngày 14 Juin 1934

== 246 ==

Các Bà, các cô mang thai mà có bệnh, hoặc muốn
dưỡng thai và khi thai sanh rồi mà có bệnh hoặc
là muốn uống để bảo sản thì nên dùng thuốc hiệu

ĐẦU RÒNG

MYTHO. — Cửa y-si HỒ-MINH-KHAI và NGUYỄN-VĂN-THÀNH bảo chế
Thuốc số 9 — AN-THAI HOÀN

Thuốc bổ dưỡng cho đàn bà có thai. Hoàn thuốc AN-THAI này đàn bà có thai từ 1 tháng cho tới
mười tháng đều dùng được. Chẳng hạn là thai chuyển đau, sanh ra xảy xầm, đau lưng, tay chân nhức mỏi,
ăn ngủ chẳng đặng, hay mệt, bần thần, biếng nhác, là bởi người đàn bà khi mang thai rồi bị khí huyết hư
kém nên phải mắc chứng như vậy mà sanh ra các bệnh như đã nói trên. Nếu dùng hoàn AN-THAI này
một đêm là thấy công hiệu, trường phục cho đến khi đẻ thì càng tốt lắm, đó là về phần người có bệnh uống.
Người có thai rồi bị té động thai, phải uống liền một hoàn, nếu động thai, có ra huyết, phải dầm cho
được 30 lá thuốc cứu đổ vào một chút muối vắt nước mà uống với thuốc thì thấy hết liền.

Người đàn bà đã mang thai rồi thì có nhiều việc rất khổ, nếu bị các chứng như trên đây mà
không sớm trị, đến khi đẻ hay gây ra trắc trở, nhiều khi đứa nhỏ chịu không nổi, đứa nó có sống cũng có
uột sanh bệnh nọ bệnh kia. Hoàn AN-THAI này, bất cứ là thai nhợt hay hạn đều dùng được luôn, bổ thai
nhi, sanh ra khỏi các thứ dạn, ít hay đau vặt, còn người mẹ khỏi sanh chứng ác cảm, nhau là xảy càng
hoành sanh nghịch sản cũng là tử phúc trung đều tuyệt mất.

Người có thai không bệnh uống mỗi tháng một hộp, đến khi đẻ không đau bực mà được huyết
tốt sữa nhiều.

Giá bán mỗi hộp AN-THAI HOÀN..... 1 \$ 00

Thuốc số 10 BẢO-SẢN HOÀN

Thuốc để rồi uống, cho ấm huyết và trị các chứng về sản hậu. Hoàn thuốc BẢO-SẢN này trị
bệnh đàn bà đẻ, uống cho ấm huyết trừ các chứng sản-hậu, ngấn, ngẹn, nghẹn hơi như có mắt me trong
cổ, hay mệt xảy càng ăn uống không tiêu, ngủ không ngon, đau râm trong bụng, xảy xầm mặt mày tay
chân rần rần như tê, đau trong chũm vai, đau lưng, mấy chứng đã kể trên đây, ai bị một chứng như vậy
uống vào thấy công hiệu ngay.

Đàn bà khi chuyển bụng đẻ thì huyết vận-dộng, đau nhức cả chân thân, xương giao cốt mở rộng,
huyết ác lộ đưa theo thai mà ra, nếu ra không sạch sau sanh trường huyết, bụng rỗng từ cung không thối
thức lại, khi đi khi ngồi kêu nhột nhột lỗ thốn, bởi lúc đẻ không điều dưỡng, mới sanh các chứng như vậy.

Người đàn bà đẻ rồi từ 10 ngày cho đến 10 tháng, mà dùng được hoàn BẢO-SẢN này thì không
có các chứng bệnh đã nói như trên, tức không rụng, không hơi hám, lại bởi bổ khí sắc không hư. Người
không bệnh uống vào được bổ huyết kiện tỳ, sau khỏi các chứng sản hậu.

Phụ khoa sách căn nhứt là việc đẻ chữa, nên hàng Phụ-nữ nên lưu tâm hai hoàn thuốc của Tôn
hiệu là AN-THAI HOÀN số 9 và BẢO-SẢN HOÀN số 10.

AN-THAI HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

BẢO-SẢN HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

Cách dùng thuốc có chỉ thuật rõ trong toa ở các hộp thuốc. Trữ bán sỉ và lẻ tại hiệu NGUYỄN-THI-
KINH Saigon và các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

LONGXUYEN : Có Đồng-thị-Dôi
CHAUDOC : Tiệm Nguyễn-Tiên, Bazar
TINHBIEN : M. Mã-văn-Lợi
TANCHAU : Tiệm Phú-Lập
SADEC : Có Nguyễn-thị-Linh.
CAOLANH : M. Nguyễn-thành-Cứ.
CAITAUTHUONG : Có Phạm-thị-Thân.
CAP SAINT JACQUES : Có Trần-tại-Huân.
LONGDIEN : Tiệm Quảng-hưng-Long.
BARIA : Lưu-xiêu-Linh, salon de Coiffure.
LONGTHANH : M. Võ-văn-Sanh.
BIENHOA : M. Dương-tấn-Thân.
THUDAUROT : M. Phạm-văn-Sửu.

GIADINH BÀ-CHIỀU : Tiệm Nguyễn-văn-Điêu.
DAKAO : M. Huỳnh-hữu-Cao.
PHU-NHUAN chợ Xá-tại hiệu Ông-Tiên.
CHOLON : Bình-tây : Phạm-văn-Thịnh.
DUCHOA : M. Lai-văn-Thường.
CANGIOL : M. Lê-thành-Lợi.
TANAN : M. Nguyễn-hữu-Dự.
TANAN, chợ Kỳ-son : M. Nguyễn-văn-Cần.
GOCONG : M. Lê-thành-Nghiệm.
CAIBE : M. Lê-văn-Mãng.
LOCNINH : Mme. Cầm Tiệm Phung-Hoàn.
PHANTHIEP : M. Mme. Phạm-văn-Tiên, Bazar Minh-Nguyệt.
SOAIBIENG : M. Trần-văn-Siem.
PNOMPENH : Tiệm Trương-Xuân, Quai Piquet.
KOMPOUNGCHAM : M. Lê-văn-Thống.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 246

Ngày 14 Juin 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Phụ-nữ trong văn-chương

Lâu nay, người ta hay ví đàn-bà như cái hoa thơm-tho tởm-diêm cho đời
người thêm hứng-thú, và xui cho thi-sĩ, văn-sĩ có cảm-hứng sâu xa để trước
tác nên những ký-công trong văn-nghiep.

Thật sự, đàn-bà có duyên đã từng đào-tạo nên nhiều thi-sĩ có tiếng, từ
xưa đến nay. Hình như nhà làm thơ lâu nay có yêu đàn-bà và có được đàn-bà
yêu thì mới rung động trong thần-hồn mà nghĩ được những công trình mỹ-
thuật có giá-trị.

Nhưng vậy, chúng tôi đánh đờ cái khuynh-hướng của những nhà chỉ
xem đàn-bà là một thứ hoa để tô-diêm cuộc đời và văn-chương.

Nói thiệt ra, đàn-bà và đàn-ông đẹp đều « tô-diêm cho cuộc đời » thêm
đẹp, thêm vui, có riêng gì cho nữ-tánh đâu ? Sở dĩ có cái thiên-kiến này trong
văn-giới, chẳng qua là vì người ta lâu nay chỉ đứng về phương-diện đàn-ông
mà xét cái vấn-đề hứng-thú trong nhân-sanh mà thôi. Chị em ta chẳng lẽ lại
cũng chỉ xét vấn-đề về một phương-diện nam-tánh mà thôi.

Về cái ảnh-hưởng của đàn-bà trong văn-chương — đàn-bà đẹp, thứ
nhứt là các nữ-sĩ — chúng tôi nhận rằng : quả thật, cái đẹp của thân-thể và
tâm-hồn của nhiều phụ-nữ đã xui cho lắm thi-sĩ rên được nhiều câu thơ
« thánh ». Tuy vậy, ta cũng chớ nên quá thiên về cái thuyết « đẹp vì đẹp »,
« nghệ-thuật vì nghệ thuật » mà lại sa vào sự lầm-lạc to-tát của một cánh văn-
sĩ phú-hào.

Văn-chương cốt để làm gì ?

— Xưa nay, người mình thiên về sự nghĩ rằng : văn-chương cốt để ru
cho người ta ngủ cho quên chuyện đời, và cốt để khoai-trả tinh-thần của
độc-giả.

Về cái quan-niệm *văn-chương* đề ru ngủ, chúng tôi quả quyết rằng phải đánh đổ cái tư-tưởng sai-lầm ấy. Sống trong hoàn-cảnh khó-khăn thời nay, ở vào cái thời kỳ lịch-sử nguy-kịch như bây giờ, chị em và anh em phải ràng hết sức chú ý vào các vấn-đề hệ-trọng đề phẩn-dấu, vì lẽ đó mà không thể cạy ở *văn-chương* đề ru ngủ mình.

Những bọn lý-tái to tát kia, là bọn mưu sinh-tồn sung-sướng và làm hại cho quần-chúng lao công nam nữ, những kẻ ấy lấy làm hoan-nghinh cái thuyết *văn chương* cốt đề ru ngủ người xem, người đọc! Chị em ta cần phải tranh-dấu đề bảo-tồn và yêu-cầu quyền-lợi, tất phải xem *văn-chương* là cái *phương-tiện*, cái *lợi-khi* đề tranh-dấu.

Về cái thuyết *văn-chương* cốt mưu khoái-trả tinh-thần, chị em ta có thể không bắt hẩn. *Văn-chương* là sự đẹp trong lời lẽ, thế thì nó có thể làm cho tinh-thần khoái-trả.

Nhưng vậy, tinh-thần có thể khoái-trả bằng nhiều cách, và có khi lợi, lại có khi hại.

Nghe câu văn sâu thâm mà tuyệt-bút, chất hẩn là tinh-thần của chị em được khoái-trả, song thần-kinh của chị em như bị đầu độc mà mê li, như vậy là có hại.

Xem lời văn kích-thích, chị em thấy tinh-thần sáng khoái, mà cả cơ-thể đều như thấy mạnh khoẻ, hẩn-hái hơn. Như thế là câu văn có lợi cho sự tranh-dấu, tức là sự sinh-tồn của mình.

Xét như vậy thì dầu cho từ xưa đến nay đã có bao nhiêu nữ sĩ đẹp và có duyên ung-dúc cho thi-sĩ lắm câu thơ nỉ-non mà hay lạ, chị em ta cũng chớ nên lấy đó làm *lý-tưởng*, mà dụng công vào đấy.

Phận sự của đàn-bà trong buổi nguy-nạn của xứ mình và của thế-giới là phải tham-dự vào cuộc tranh-dấu đề sinh-tồn.

Đàn-bà có địa-vị trong sự sinh-sản kinh-tế, tự-nhiên là phải có quyền-lợi bênh-vực. *Văn-chương* là phản-ảnh của sự phẩn-tranh trong xã-hội, như thế thì đàn-bà đáng có một cái ảnh hưởng trong *văn-chương* lợi cho cuộc tranh-dấu của nữ-lính mà không hại cho quần-chúng. Trên văn đàn Việt-Nam ít lâu nay, đã thấy cái trạng-thái này trong *văn-chương*; chánh vì thế mà có người gọi văn đàn-bà đã nam-hóa.

Đó là một điềm hay.

Phu nữ tan van



Gần đây, các báo - chí đều quan-tâm đến cái điều - ước bất - xâm - lược giữa Nga và Pháp, và cho đó là điểm Pháp thân - thiện với Nga để làm thời chỗng với Đức.

Người xứ ta không quen về sự ngoại - giao quốc - tế, cũng không có cơ - hội mà nghiên-cứu đến các vấn - đề quốc tế, hóa ra bằng - cứ vào những tin vắn - tặc và thiên-lệch mà bàn đến phải sai lầm.

Ở đây, chúng tôi tỏ đề-độc-giả biết rằng những điều ước bất-xâm-lược không nghĩa lý gì bao nhiêu. Một tờ điều-ước bất - xâm - lược không hề đủ ngăn hai nước khởi đánh nhau đâu! Nhiều khi, nó là một tấm vách đề che những sự ám mưu to-tát.

Thứ nữa, Nga là một nước thiết-hành xã-hội chủ-nghĩa, xã-hội hóa tất cả những dụng cụ kinh - tế và thủ - tiêu giai-cấp tư - bản ở nội - địa mình; còn các xứ khác đều theo tư-bản chủ-nghĩa. Hai cái chế độ tương - phản cho nên phải có khi xung - đột nhau. Gần đây, Nga ký điều - ước bất - xâm-lược với tất cả các xứ nào muốn ký, chớ không riêng gì là với nước Pháp, cốt tỏ ý hòa-bình.

Người ta cho rằng đó là vì vô-sân Nga cần phải cần-thận đối với thế giới tư-bản.

Nước Đức thù nước Pháp là vì bị chia - xẻ đất-cát và đóng bồi-khoản nặng; song le chánh phủ phát - xít ở xứ ấy đàn-áp công-nông cách-mạng rất dữ - dội. Nhất là Hitler oán ghét Nga Xô-viết vô cùng, thì lẽ đâu lại đồng - minh với Nga mà chống Pháp.

Đời nay, nước nọ đánh nước kia không phải là bởi một anh thủ - tướng hay thủ-lãnh nước nào muốn hay là không muốn đâu... Vô - luận chiến tranh cũng vì lẽ kinh-tế hết.

Bởi thế cho nên kinh - tế màu - thuẫn như bây giờ là ngòi chiến-tranh dữ dội trong nay mai.

X.

Đại-biểu của bọn báo là qui có Nguyễn-thị-Kiểm, Phan-thị-Nga trong tuần này sẽ đi viếng qui độc-giả trong các tỉnh: Giadinh, Thủ-đầu-một, Biên-hòa, Tâyninh, Bà Rịa. Bọn-báo xin chị em chiêu cõ.

P. N. T. V.

Đừng chia rẽ trẻ, già

Độc-nghị các bạn thanh-niên Trung-Bắc, nhất là trong làng báo, đừng như cò-động cái chánh-sách thanh-niên (la politique des jeunes) rồi

báo nên hạ mấy đồng-nghiep « tiền sinh » của mình xuống (à bas les vieux!) Sự này làm cho ông Ernest Babut chủ nhiệm tạp chí La Revue franco-annamite bất-bình và rầy các ông trẻ hào-thắng và tự-phụ!

Có sự chia rẽ này là vì bạn thiếu-niên phẫn về sự bất đồng ý-kiến giữa thanh - niên và các bậc lão thành và cho đó là một cái trở ngại trong cuộc hành-động của họ.

Chúng tôi tưởng các anh em muốn có một chánh-sách riêng hay là đi theo một con đường nào thì cứ đi, nhưng đừng nên hồ phẩn chia-giã-trẻ làm gì. Nên nghĩ rằng con đường đã có người khai-hóa trước thì mình đi sau sẽ dễ-giành.

Báo chí của nhà đạo

Gần đây, ta thấy có xuất bản nhiều sách và tạp-chí đạo — đạo Phật, đạo Thiên-chúa — Nhà tu hành có cơ quan bảo thủ quyền lợi của họ, đó là cái quyền của cá nhân nhưng ta không thể bỏ qua cái ảnh hưởng có hại kia mà chẳng nói đến. Những báo, tạp-chí đạo đặt riêng cho nhu-động có hại cho trẻ con chẳng ít. Sự bảo-độc kinh-kế, nhắc chuyện mẫu-nhiệm mờ mờ của các thần thánh chỉ để nhồi sọ trẻ con mà thôi. Báo rằng chẵn đời mà tu thì các người lớn tu là đáng còn trẻ con trước khi cho nó tu hay là hiểu nó làm lãnh (?) thì hãy để cho chúng nó sống thông thả đã, sống theo cái đời vui vẻ, tự-do của tuổi ngày thơ ấu.

Dầu xăng pha rượu

Kỳ đại-hội-dồng kinh - tế Hanoi lần chót, các đại - biểu có bàn đến vấn đề dầu quốc gia (carburant national) là thứ dầu để bán trong xứ, làm bằng dầu sừng trộn với rượu gạo (alcool de riz) và tinh đem ra dùng ở Đông - Pháp. Vấn - đề này bàn bạc giữa phiên nhóm hội-dồng kinh - tế ngày 22 Novembre 1933, được 25 phiếu thuận, và 24 phiếu nghịch. Mới đây có ra một đạo nghị - định 31 Mai của quan toàn-



quyền Grassenil buộc các nhà nhập - cảng và bán dầu sừng chỉ được phép đem ra bán trong cõi Đông - Pháp thứ dầu quốc gia này (carburant national) có 10% rượu gạo trộn với 90% dầu sừng. Nghị định này sẽ thi - hành bắt từ 1er Juillet tới đây.

Theo giá lúa hiện-thời (100 kg. : 1370) thì các nhà bán sừng sẽ mua rượu gạo nhằm 0p.15 một lít (litre), nghĩa là đồng giá với một lít sừng hiện-giờ. Như thế thì dầu sừng pha rượu này chẳng bán mắc hơn sừng thường.

Trong nghị - định ngày 31 Mai cũng có buộc các nhà máy rượu sẽ sản - xuất rượu gạo, phải bình-giá rượu của mình và chẳng được lên khỏi hạn đã định. Nếu gạo lên giá thì dầu carburant (sừng pha rượu) chỉ tăng lên nửa số mỗi lít. Nhưng quyền-dịnh cái giá chót về bán rượu, dầu lửa, dầu carburant đều do nơi chánh - phủ cả. Chánh-phủ có quyền kiểm - soát về việc bán dầu carburant.

Tính ra mỗi năm số sừng nhập-cảng ở Đông-pháp hơn 40.000.000 lít, thì từ đây, mỗi năm các hãng rượu phải nấu 4.000.000 lít rượu gạo. Một tấn gạo, thì nấu được 300 lít rượu, thì thứ dầu carburant mới này làm ra mỗi năm Đông - pháp

phải nấu 13.000 tấn gạo.

Cũng có lợi cho nông-gia ta một chút. Nhưng lợi nhiều là cho các hãng rượu Fontaine, Mazet kia!

Người ta nói dầu sừng mới cũng tốt và ít hao như sừng cũ. Nhưng điều này, để cho các chủ xe hơi tiêu-thu mà thí-nghiệm.

Tâm lý tiêu-thuyết

Trong văn giới, dường như các tiểu-thuyết về tâm lý được thanh hành, một tập-chí ở Bắc nói rằng các tiểu-thuyết tâm lý của mình đã được tới một trình độ cao.

Người học giả có chủ ý về tiểu-thuyết thì thấy rõ ràng các tâm lý tả ra trong hầu hết tiểu-thuyết tâm lý của ta, chỉ là tâm lý của các thanh-niên (nam, nữ) đa tình, đang ở vào thời kỳ tìm người yêu. Những tâm lý ấy chẳng có gì là lạ cả, vì những hiện-tượng của ái-tình từ



Vợ. - Mình coi nó giống ai?

Chồng. - Không rằng thì giống cái miệng móm của mẹ ngoại nó. Không tóc thì giống cái đầu sói của lão ngoại nó chứ giống ai.

Vợ. - Ồ... Ồ... chứ không phải giống lão nội nó là thằng chết bán táo-xon ngoài kia à!

xưa đến nay vẫn có khác chi xa? Duy có mấy tâm hồn của các cậu thiếu niên tiếm-nhiệm văn-minh Âu-tây thì cái lãng-mạng có hơi phiền phức hơn cái vụ-vơ của các anh đồ.

Mà về tâm lý thì có biết bao nhiêu tâm lý khác dành cho ta khảo cứu như tâm lý người cờ bạc, người hay ghen, người ham danh vọng, người tội ác, vân vân??



Văn hài-hước

Vừa rồi một bọn đồng-nghiep ở Bắc nhân « kẻ công và tội » của một tờ báo họ có bảo rằng lối văn hài hước do nơi báo ấy chế tạo ra, làm cho độc-giả có cái xu-hướng về chuyện vui cười mà chẳng muốn đề ý đến các vấn đề quan-trọng khác. Bọn đồng-nghiep đã nói trúng.

Nạn kinh-tế khuôn-bách có cái ảnh hưởng không tốt cho tinh-thần người bị khủng-hoảng sanh ra chán việc trọng mà tìm cách giải khuây. Bền Pháp xưa nay vẫn có nhiều báo khôi-bài như Le Rire, L'humour vân vân nhưng không bao giờ các báo khôi hài được nhiều người thích đọc hơn các báo thông tin, văn-chương, khoa-học vì độc-giả vẫn cần biết các tin quan-hệ đến sự sống còn của mình. Độc-giả ưa xem lối văn hài-hước là sự thưởng, nhưng giải trí thì nên giải trí mà rồi vẫn phải chú ý đến các việc cần yếu trong xã-hội.

X

Một vài tư-tưởng của đàn-bà

Nhiều tờ báo phụ-nữ ở Pháp mở ra cuộc điều-tra xét về tình ghen của đàn-bà để cho biết nó là tình hay hay là dở.

Trong xứ ta, nhiều thanh-niên thảo luận về đề-mục này; Ái-tình sao là cao, sao là thấp.

Hình như có nhiều người đề ý đến những cuộc điều-tra như vậy. - Vì thế mà biên bài này góp lại ý-kiến tâm thường của tôi.

Về các vấn đề trên này cũng như là về các vấn đề khác, tôi hay đề tâm nghĩ mãi mà kết quả của sự suy nghĩ thường không khác những sự hiểu biết thông thường trong dân gian.

Không biết ý-kiến tôi sai hay là tư tưởng của những văn-sĩ thi-sĩ là đúng? Vì ý kiến của tôi có vẻ tầm-thường, còn văn-sĩ và thi-sĩ thì thường ở trên chín tầng mây xanh.

Về ghen. - Theo ý tôi, ghen là tình thường của trai và gái. Hễ yêu thì muốn giữ người yêu, muốn người yêu không phỉnh mình.

Tôi trả lời vâng tắc như vậy, xin chị em chờ với thất-vọng. Cốt yếu câu đáp của tôi là ở chữ « trai » tôi cho rằng tình ghen không phải là tình đặc-biệt của đàn-bà.

Vậy sao người ta coi nó như đàn-bà?

Chẳng có gì lạ hơn là tại xưa nay đàn-bà thiệt về lợi-quyền hơn đàn-ông.

Ở bên Tây, người ta bàn về tình ghen của chị em cũng chẳng qua vì đàn-bà bên ấy còn bị giữ ở mực hèn kém.

Nhưng vậy, hễ nơi nào có hai người nam nữ đồng nhau về địa-vị mà yêu nhau, thì là có chuyện ghen, đàn-ông ghen và đàn-bà ghen, chứ không riêng gì cho đàn bà đâu!

Biết bao thảm kịch đàn-ông giết vợ, đàn-bà giết chồng vì ghen!

Xem vậy thì ra người bảo-thủ khó lòng buộc cho nữ-tính có tánh hẹp hòi.

Về ái tình. - Theo tôi, có lẽ không nên có ái-tình trên chín tầng mây mà kẻ làm thơ gọi là siêng phạm.

Độ 18, 20 tuổi nam nữ nào mạnh khoẻ đều có thể hiệp thành vợ chồng, yêu nhau sẵn-sóc nhau trên đường đời. Cảnh lãng-mạng của thi-sĩ văn-sĩ tả trong sách nghe thì hay mà làm sao có ở cái đời thực hiện?

Còn ái-tình thần-bí, ái-tình vô hy-vọng, không thấy mà yêu, hoặc là không mong mà gặp mà yêu để đến nỗi mê-một yếu-duối cả đời, tôi e là thái quá và không nên truyền-bá trong xã-hội, sợ cho người ta làm theo nhiều mà rồi mất thì giờ và nghị lực.

Ý kiến của tôi như vậy, nếu có trái với chị em nào ưa chuyện mơ màng hơn sự thiệt, chứ giận tôi thì tôi lấy làm may. **M^{re} Nguyễn-đức-Nhuận**

Vấn đề đa thê đối với đạo Hồi Hồi

Si-Kaddour-ben-Gabrit, thượng-thor ngoại-giao của vua xứ Maroc, ở tại Paris, trong tháng Avril vừa rồi, có diễn-thuyết nói về đàn-bà Hồi Hồi (musalmanes).

Đàn bà Hồi-Hồi ở Ai-Cập, Thổ-nhĩ-Kỳ đã được giải phóng hoàn toàn rồi. Cách ăn ở, sự sống của họ chẳng khác đàn-bà Âu-châu bao nhiêu.

Bây giờ, nói đến đàn bà Hồi-Hồi thì chỉ còn một số phụ-nữ ở Maroc còn giữ các lệ giáo cũ. Ngay ở xứ Maroc, hàng nghèo khổ và hàng tiểu tư sản đi chường mặt ra ngoài, giao-thiệp tiếp xúc với xã hội. Vì điều kiện kinh-tế, vì sự sống khác xưa mà họ tự nhiên được giải phóng; chỉ có một hạng phụ lão, vợ hầu, con cái của các quan thì còn bị giam nhốt trong cái cung cấm (harem) muốn đi ra ngoài phải đi lúc ban đêm mà thôi.

Si Kaddour-ben-Gabrit cũng đoán trước rằng sau này mấy cái cung-cấm ấy sẽ bị tiêu-diệt vì buổi kinh-tế khủng-hoảng này cách sống hủ-bại như vậy không thể lưu tồn được. Thêm nữa mấy cung cấm ấy là cái biểu hiệu của chế độ đa thê. Hiện nay đàn Hồi-Hồi lần lần bỏ cái chế độ bất-công mà cưới hỏi nhau một vợ một chồng là thường. Trong đó hôn-thủ có điều kiện này: nếu người chồng muốn cưới một vợ thứ hai mà vợ lớn không chịu thì vợ lớn được phép ly-di.

Si Kaddour-ben-Gabrit có nói rõ-rệt rằng:

Lâu nay, người châu-Âu làm tưởng đạo Hồi Hồi cho phép một ông chồng được cưới vô số là vợ! (un nombre illimité) nhưng sự thiệt, đạo chỉ cho cưới tới bốn vợ mà thôi (cũng bốn bốn rồi!) nhưng (khoan, còn tiếng nhưng đây) trong sách thánh Coran có dạy rằng: « Người có bề thế cưới được từ 1 đến 4 vợ thì cưới, mà người phải ở cho công-bình với mỗi người; nếu chẳng được vậy thì người hãy cưới một vợ thôi. »

Như thế đó, muốn ở cho công-bình với các bà vợ thì phải lo cho mỗi bà đủ ăn đủ mặc, đủ trang sức, chia đủ tình yêu. Nếu các bà ấy sanh ra đổ kỵ nhau không chịu ở chung thì phải dọn cho mỗi bà một nhà, mỗi bà đủ cả vật liệu Ai nhiều tiền mà dầm đương cho nổi « bốn gánh giang san »? Chỉ có vua chúa, qui tộc, mà đời eo ngặt này thì vua chúa cũng nằm co!

Si Kaddour-ben-Gabrit kết luận rằng chế độ đa-thê sẽ tiêu-diệt.

Ông thượng xứ Maroc nói nghe hấp-thời và trùng lý quá. - Có phải vậy chăng, mấy chị em?

Nguyễn-thị-Kiểm

ĐƯ - LUẬN VÀ THỜI - THƯỢNG

Không phải là lời anh Giáp, không phải là lời anh Ất, mà là lời của mỗi người phát ra.

Phát ra rồi thời nó chạy đi từ phía, càng ngày càng biến hóa, cho đến thành lời « nặc danh », không còn là lời của ai nữa cả, để trở lại làm lời chung cho những người cùng đồng một ý-kiến với nhau, về một sự vật gì đó. Ấy là dư-luận.

Dư, là số đông người vậy. Dư-luận, là lời bàn luận của số đông người vậy.

Khiến được người khiếp sợ, làm được người trốn-tránh, dư-luận thật có một cái sức đề ép mạnh mẽ thay !

Cái sức đề ép mạnh mẽ này có được thường-thường chánh-đáng hay không có được nơi-nơi như một hay không ? Thật là không, vì cái phải, cái hay, cái quấy, cái dở, là đều rất tương-đối. Phải, hay, quấy, dở, nó tùy một cái luân lý nào mà mới định được quấy, dở, phải, hay. Nếu không nhân một cái luân lý nào để làm mực thước đo lường, thời biết đâu mà định đạc. Lươn chẻ chạch ngắn, chạch chẻ lươn dài, là bởi mỗi con mỗi lấy cái chừng khác nhau, mà làm chừng phán-đoán.

Cái luân lý thời là cái vô-hình mà bất nhứt. Nó tùy giai-cấp thứ bậc trong xã-hội mà khác nhau, chọi nhau, chống nhau. Luân lý của phái phú-hào, khinh rẻ luân lý của hạng vô sản, còn luân lý của hạng vô sản lại không dung được luân lý của phái phú-hào.

Luân lý mà chống chọi nhau như kia, thời dư-luận cũng chống chọi nhau, vì như trên vừa đã nói, dư luận tùy luân lý. Thế thời không phải có một cái dư-luận, mà có nhiều cái dư-luận ; không phải dư-luận nào cũng chánh-đáng, mà có dư-luận sai lầm. Lại không phải dư-luận nào cũng thường chánh-đáng và ở đâu cũng chánh-đáng, mà có khi chánh-đáng trong một thời, ở một nơi, mà đến nơi khác, thời khác, thời hết còn chánh-đáng nữa.

Nay xét dư-luận đối với thời-thượng, hay là « một » theo tiếng nói trại của tiếng mode Năm

sáu năm về-trước, ngoài Bắc-kỳ người đàn bà không dám để răng trắng, không dám mặc quần trắng. Phỏng có ai, thời bấy giờ, vừa mặc quần trắng, vừa để răng trắng, thời không khỏi dư-luận nghiêm-khắc ban cho cho cái tiếng lằng-lơ. Cũng như cách đây không bao lâu, hay là hiện nay cũng còn ở nhà quê trong Nam-kỳ, người đàn-bà không dám mặc quần « lưng rút », vì sợ dư luận ban cho cái tiếng dĩ-thỏa. Lại cũng không dám bới đầu tóc không có vòng, không có bánh lái, vì cũng lại sợ dư-luận ban cho cái tiếng dĩ-thỏa nữa.

Thế mà đầu tóc tròn trong cái lưới, ngày nay đã quen mắt, thời cái bánh lái càng lớn, những vòng càng nhiều, cái ngọn càng dài, lại càng trông chường mắt, lại càng trông « nhà quê », hay là « Lý Toét », nói theo tiếng mới của Phong-Hóa truyền ra.

Rồi ít lâu nữa đây, cái đầu tóc tròn trong cái lưới đương làm thời thượng kia, sẽ làm « củ hành » của « Lý Toét », mà các bà các cô sẽ bật cười khi thấy lại cái ảnh mình chụp mấy năm trước khi hót tóc.

Vậy mới biết cái dư-luận, nó chạy theo gậy ăn mồi với thời-thượng, mà rồi gậy mồi lại thành thói quen, lại ưa chịu. Đến khi « một » đổi, dư-luận lại đổi mặt trận. Tôi không đến nỗi nói (như lời của G. Tarde thì phải) rằng « một » là cái dấu của sự tấn bộ, còn dư-luận là cái dấu của sự bảo-tồn. Tôi chỉ muốn nói rằng dư-luận chạy theo « một » ; mà « một » bất kể dư-luận. Dư-luận bao giờ cũng thua « một », mà « một » bao giờ cũng thắng dư-luận.

Duy, theo « một » phải những người có « gan », mới dám theo, mới dám bất kể dư luận. Nhưng cái gan đó, ở đâu, mà có ? Nó ở nơi một cái luân lý khác đã làm mực-thước cho cái dư-luận kia.

Thử giục người đàn-bà Annam hót trọc như người đàn bà thổ, hay thử giục người đàn bà thổ bới tóc như người đàn bà Annam, người ta sẽ nói món đầu lưới mà vô-ích họ không chịu chung một cái luân lý, họ sợ hai cái dư luận khác nhau.

Phan-vân-Hùm

VIẾNG ÔNG PHẠM - QUỲNH VÀ CÁC BỘ CỦA NAM - TRIỀU

HUẾ !

AI chưa từng thấy Huế mà nghe đến tên Huế, thì làm sao cho khỏi tưởng tượng ra một cái thủ-đô tuy không nào nhiệt phồn thành như Paris, như Londre, như Đông-kinh, chứ cũng người đông như hội, giầy thép, giầy nói bồ từ tung, tiếng máy đánh chữ pha lẫn với tiếng kèn xe hơi tích tắc, tề tề làm cho khách qua đường phải chặc lưỡi khen thầm : Kinh đô to lớn, kinh đô đẹp thật.

Huế !

Thấy Huế rồi, thì đầu cho ai có tánh lạc-quan thế nào cũng phải say mê với bao nhiêu cảnh trí thiên nhiên mà sanh ra trong lòng một mối hoài nghi : hay là người ở đây họ đã quá cung kính cái công ung đức của chủ thợ trời mà không dám rờ tay vào làm chi hết ?

Thất thế, trừ những lăng điện là cái dấu công tác, kiến trúc của một thời đại đã qua ra ngoài, thì Huế ngày nay chỉ có cái dáng lơ-lửng như nước sông Hương, cao xa như hòn non kim-phụng, không ai làm chi hết, tới cái chơi mà như tưởng họ cũng làm biếng nữa.

« Quan đông xe chật cầu Gấm-hội... »

Lên quan, xuống quan, vô quan, ra quan-từ nhà gare xuống tới bến đò Nam-phổ, Bạch-thỏ tới Bao-vinh, bắt cửa Đông-ba đi cho tới cầu-hậu, bước một bước đường là đã gặp ít người đeo bal ngà tòn-tên bên nút áo họ đương đi đứng định theo lẽ đường giống như mấy ông « tiền nhỏ nhỏ », « vô sự » hết sức !

Hèn chi người Pháp kia đã nói : « Huế là quê hương của quan-lại ! »

Ấy vậy thời đã đi Huế tất phải đi viếng mấy ông quan.

Và đã phải đi viếng quan, thì thế nào cũng phải đến dinh cụ Phạm-Quỳnh trước nhất.

Đến thăm cụ Phạm chẳng phải nghĩ cụ là thủ-tướng Nam-triều — mà chỉ là vì tình đồng-ngiệp và hưu-cựu xưa nay.

Thăm cụ không thất-vọng. Tươi cười, niềm nở vui hơn những lúc cụ đương còn là một nhà viết báo đi du lịch Nam-kỳ hay là làm ông nghị đại-hội-dồng vô Saigon để công kích độc-quyền đặt rượu.

Hàn-huyên một giờ lâu, tôi lại lấy tư cách nhà làm báo mà hỏi :

— Thưa ngài, cái thành-tích của sự cải-cách của

Nam-triều, hiện nay chắc đã được vi đại làm thời phải ?

— Sự cải cách ấy cần phải trải qua một thời gian khá dài mới thấy được kết quả, vì giờ việc chỉ cũng đều phải hoãn chính lại hết. Đấy vậy, xứ Trung-kỳ là một xứ nghèo nhất ở Đông-dương, tiền bạc thiếu-thốn, thì kết quả tới nào cũng phải chậm trễ. Tuy nhiên, từ khi cải cách đến nay tôi cũng thấy cũng đã làm được lắm việc khá quắc. Xin mời ông hãy vào xem ngôi họ tôi biết. Còn về phần tôi, tôi chỉ lo làm sao cho trẻ nhỏ trong xứ từ 6, 7 đến 10 tuổi đến biết đọc biết viết chữ quốc ngữ.

Tôi nghe nói chuyện học, thì liền nhớ đến những việc tu-hành của các giáo-chức ở góc theo con đường cái quan từ Phan-thiết tới Huế, nên tôi lại hỏi :

— Thưa Ngài, từ trong Nam ra tới đây tôi thường nghe mấy có mấy thầy giáo họ than phiền rằng : làm việc năm, sáu tháng trường mà không lãnh được đồng lương nào hết. Điều đó có thật như vậy chăng ? Nếu như thật, thì tại sao vậy ?

Cụ Thượng Phạm trả lời một cách không vui :

— Điều đó có thật như vậy. Vì tôi đã tiếp được cả chồng đơn kêu nại của các giáo-sư-kim-cử. Song khổ là muốn sắp đặt cũng phải tới đầu năm 1935 mới thanh toán. Còn ngài hỏi : tại sao thế ? Tại không-tiền !... Vì từ khi chánh-quá Bao-hộ giao việc học lại cho Nam-triều, thì trong ngân sách của Nam-triều không dự trữ khoản tiền chi phí về việc học, nên phải biến các làng tự-quyền tiền mà lo lấy. Rồi đó, góp khi được, khi không mà thanh ra có tiếng oán trách như vậy.

Ngày sau cụ Thượng Phạm đưa tôi đi viếng bộ học và tôi cũng có đi viếng các bộ khác. Các cụ Thượng đều ăn cần tử tế cụ Thái-văn-Toàn lãnh lợi, cụ Bùi-bằng-Đoan thì còn mẫn, nghiêm trang làm cho nhiều người khâm phục ...

Chừng trở ra về, chưa khỏi cửa Thượng-tử, thì gặp ông bạn ; ông liền hỏi :

— Sao ? Ông có thấy chi thay đổi không ?

— Tôi thấy Huế lần này là lần thứ nhất... Song nếu vậy là đã có thay đổi, thì tôi tưởng, còn phải thay đổi nhiều lắm ! ...

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kim - bản - vị, Ngân - bản - vị

Nghĩa là gì ?

của DIỆP-VĂN-KỲ

II

Ngân-phiếu của nhà « băng »

Trước khi nói đến vấn-đề ngân-phiếu của nhà « băng », tôi lại sực nhớ đến một chuyện xưa lúc tôi còn nhỏ ở Huế.

Lúc bấy giờ cầu Thành-Thái, tục kêu Trường-Tiền đến sau vua Khải-Định sửa lại là cầu Clémenceau, làm vừa xong, trời sáng trắng, nam thanh nữ tú, rủ nhau lên đứng hóng gió sông Hương chat cả bầy tam dip; trong đám đông người có kẻ nói :

— Làm được cái cầu như thế này, tốn biết bao nhiêu tiền bạc !

Vừa nghe như vậy, câu tòn kia đã cười gằn một cách thao đời mà cãi lại :

— Tốn cái gì ? « nhà nước » chỉ tốn chừng 15 đồng bạc mua giấy là đủ.

— Sao vậy ?

— Sao ? Thế chứ in bạc giấy ra mà xài, thì tốn cái chi ?

Thật thế, theo cái tâm-lý chất phác của một phần ít người Annam mình ngày nay tưởng e cũng còn nghĩ rằng giấy bạc là quyền riêng của « nhà nước », muốn xài bao nhiêu, thì in ra bấy nhiêu.

Điều đó là một điều sai lầm, trẻ thơ cũng biết. Song, trái lại, thì cũng chớ vội tưởng người quê mùa kia hiểu lầm như thế là tuyệt nhiên không có chi đúng với sự thật.

« Giấy bạc », tệ-chỉ, (Monnaie de papier) cũng đã nhiều khi hóa ra « bạc giấy » chỉ-tệ (papier monnaie)

Và muốn hiểu « giấy bạc » và « bạc giấy » khác nhau thế nào, thì phải hiểu nguyên do và sự biến-thiên của cái ngân-phiếu nhà băng trước đã.

(1) Trong bài đăng ở số báo tuần trước tôi đã nói ngân-tệ, tiền tệ hóa-tệ đều là dịch-văn của chữ Monnaie và Monnaie là cái khí-cụ cho sự giao-dịch, vàng, bạc, đồng, kẽm, v.v., bất kỳ là món nào tức cũng là monnaie, vậy nên hôm nay tôi xin sửa lại là hóa-tệ để tránh chữ ngân và chữ tiền cho độc-giả khỏi hiểu lộn.

Sau khi các dân-tộc văn-minh đã dùng hai thứ kim-khi, vàng và bạc, làm khí-cụ cho sự mậu-dịch, thì người ta đều có thói quen dùng ngân-tệ mà định giá các hóa-vật. Môn hàng hóa này định giá là 50, 100, 1.000 quan (francs) hay là đồng bạc, thì người mua kia phải đem 50, 100, 1.000 quan (franc) hay là đồng bạc mà đổi lấy món hàng hóa ấy. Song ít chẳng nói làm chi, chớ nếu gặp phải một món đồ nào mà giá cao quá, mỗi lần mua phải chở cả xe vàng bạc đi, thì thế nào cũng mắc nhiều điều bất tiện. Và vì sự phiền-phức như thế, nên người ta mới tìm ra nhiều phương pháp khác để làm cho cuộc mua bán được giản-tiện hơn.

Trước hết và từ khi mới có nhà « băng », thì những kẻ nào có một số hóa-tệ, họ không giữ lấy trong mình như thường lệ mà lại đem giao cho nhà « băng » giữ. Rồi đó, mỗi khi họ mua của ai món gì giá bao nhiêu họ khỏi phải đem vàng hay bạc đến trả cho kẻ bán, mà chỉ biểu nhà « băng » gặt một số tiền bằng cái giá của đồ mình mua qua cho kẻ bán; thành thử mỗi khi có cuộc mua bán gì phải dùng nhiều ngân-tệ, thì chỉ phải thay đổi chút ít bút-toán của nhà « băng » là đủ.

Thấy làm như vậy được giản tiện, chủ nhà « băng » mới do đó mà bày thêm một phương-pháp thứ nhì là mỗi khi có ai đem giao cho nhà « băng » giữ một số tiền, thì nhà « băng » lại làm cho người ấy một cái giấy chứng số bạc đã gửi và hứa hễ khi nào người gửi muốn lấy ra, nhà « băng » phải trả lại liền. Đó là cái gốc của tấm ngân-phiếu của nhà « băng ».

Tuy nhiên, trong đó cũng còn nhiều điều lồi thối, vì mỗi tấm giấy chứng này đều có biên rõ tên họ người gửi bạc, nên mỗi khi mua bán chi đều phải đến tận nhà « băng », biểu sang tên người mua qua cho kẻ bán. Mãi đến lúc họ biết dùng cái thẻ lệ « au porteur » nghĩa là trong ngân-phiếu không biên tên họ người gửi, chỉ biên số bạc mà

nhà « băng » đã nhận lãnh, để cho ai cầm cái ngân-phiếu ấy về tay tức là người làm chủ cái số bạc đã biên vào đó, thì lúc ấy mỗi tấm giấy chứng gửi bạc của các nhà « băng » mới có đủ tánh-cách của một tờ ngân-phiếu mà tôi tưởng dịch ra tiếng ta là giấy bạc, để phân biệt với bạc giấy có lẽ đúng.

Và điều phân biệt này là một điều rất cần yếu để cho khỏi hiểu sai lầm tánh-chất của cái ngân-phiếu. Vì giấy bạc (Monnaie papier) mà sở dĩ có giá trị ở các cuộc mậu-dịch (mua bán) là chỉ bởi vì nó là một tờ giấy chứng rằng khi nhà « băng » phát nó ra để lưu hành, thì nhà « băng » đã có sẵn ở kho của mình một số hóa-tệ, vàng hay bạc tương đương với cái số hóa-tệ đã biên vào trong tấm giấy ấy, và hễ ai cầm cái giấy chứng ấy lại giao cho nhà « băng » thì nhà « băng » phải đem số hóa-tệ, vàng hay bạc, ấy mà trả lại ngay. Trong mấy tấm giấy bạc mình thường dùng, mình thấy mấy hàng chữ « payable en espèces au porteur » hay « kiến tự giao ngân » là ý nghĩa như vậy đó.

Thế thời giấy bạc tức là bạc, bày nó ra là chỉ để cho trong các cuộc mậu-dịch khỏi phải chuyên chở nặng nề phiền-phức.

Ban sơ, nó là một phương-pháp giản tiện, song dần dần lại vì bởi sự giản-tiện mà sanh nhiều điều rắc rối khác.

Trước hết là do bởi các nhà « băng » họ từng kinh nghiệm rằng chẳng bao giờ tất cả những kẻ cầm ngân-phiếu của họ đều hè nhau đem lại một lượt dâng nộp họ phải lấy hóa-tệ, vàng hay bạc, mà trả lại cho đủ số, nên họ mới dám phát ra một hóa đơn ngân-phiếu không có đủ thể chun, nghĩa là giá trị như trong kho của họ chỉ chứa một số vàng bạc, tính giá ra là năm chục triệu quan (francs) mà họ lại phát ngân-phiếu lưu hành tổng cộng là hai trăm triệu. Thế cũng đã là trái hẳn với cái nguyên-tánh của ngân-phiếu, song chưa nguy hiểm chi mấy, vì dầu cho nhà « băng » họ có phát hành ngân-phiếu thặng hơn số hóa-tệ tích trữ đi nữa, thì bao giờ, ngoài cái số hóa-tệ bằng vàng hay bạc, họ cũng có một số hoặc nợ nần, hoặc giấy tờ thương mại, nếu tính tổng cộng, thì cũng tương đương với số ngân-tệ của họ đã ghi vào ngân - phiếu phát ra lưu hành. Nói cho dễ hiểu, thì trong số hai trăm triệu như lời tôi mới thi dụ trên đây, tuy là hóa-tệ bằng vàng hay bạc tích trữ trong kho nhà « băng » chỉ có năm chục triệu, chớ tư-hỗn của họ bao giờ tính tổng cộng cũng có đủ hai trăm triệu là ít hơn hết.

Điều ấy tất nhiên. Bằng chẳng thế, thì có lý chi mà họ lại có cái quyền lớn lao là thường là đem mấy tờ giấy lộn dựng biểu công chúng phải lý nó

như vàng, như bạc để mua bán đổi chác với nhau ?

Cái rắc-rối khó đẻ của ngân-phiếu không do ở các nhà « băng » mà do ở các chánh-phủ thiếu tiền như đúng. Và cũng vì thường khi trong văn - đề ngân - phiếu có chánh - phủ tham dự vào, nên mới có cái danh-từ « monnaie papier » mà tôi kêu là bạc giấy hay là chỉ-tệ. Kêu nó như vậy cũng phải, vì lắm khi nhiều chánh-phủ cũng đã làm như mấy bậc nhà quê mình nói : « Muốn xài bao nhiêu, thì in ra bấy nhiêu. » Họ lấy giấy mà làm bạc, rồi thời cứ ra một đạo luật cường bức dân phải xài mà tiếng Pháp kêu là cours forcé, nghĩa là nếu ai có tấm giấy 100 quan (francs), thì cứ tin nó là 100 francs rồi đem mua bán như thường, chớ không được phép xách lại nhà « băng » hoặc phải y theo số ấy mà đưa hóa-tệ bằng vàng, hay bạc cho mình đem về như trong mấy tấm ngân-phiếu đã đề rõ ràng « payable en espèces au porteur ».

Ngang thiết ! Song tôi đã nói trong số báo trước rằng « hóa-tệ là một cái khí-cụ của sự mậu-dịch » nó bằng súc vật, bằng thau, bằng đồng hay bằng vàng bạc chỉ mà miễn là nó có sức thông dụng được, nó cũng là hóa-tệ, thì nó bằng giấy cũng vậy. Tôi có tấm giấy trong đó có chữ đề 100 francs, tuy tôi không có thể đem lại nhà « băng » đổi lấy vàng hay bạc, song tôi đem ra mua một món đồ nhỏ, người bán phải nhận nó là 100 francs, thì cũng chẳng hai chi cho tôi.

Nếu như người đời này mà có thể sống riêng ra từng hộ-lạc, không giao thông với ai khác hơn là người một dòng, một họ với mình như người đời thượng cổ, thì cái lý-thuyết này đúng với sự thật và dầu cho chánh-phủ có ra luật cường-bức hóa thông dụng (cours forcé), thì cũng chẳng có chi rắc-rối khó đẻ. Cái rắc-rối khó đẻ của thứ « bạc giấy » là do ở hai lẽ này.

Lẽ thứ nhất : Sự giao-dịch đời nay bao giờ cũng có tánh chất quốc tế.

Lẽ thứ nhì : giá trị của hóa-tệ bao giờ cũng tương đối.

Ở nước Pháp, sau cuộc Âu-chiến 1914-1918, tuy là đắc thắng và ký tờ hòa-ngũ bước Đức phải bồi thường một số tiền gần không có tên kể, song vì bởi trải qua bốn năm chiến tranh làm cho tài sản trong nước khô sạch gần hết, nên từ ngày đình chiến cho đến năm 1921, số « hóa-tệ giấy » tăng lên đến 52 milliards, mà số hóa-tệ bằng vàng tích trữ ở kho của Pháp-quốc ngân-hàng chỉ có 6 milliards, nghĩa là trong 52 milliards ngân-phiếu lưu hành, thì chỉ có 6 milliards có vàng làm đồ thể chun. Lúc bấy giờ khắp cả nước Pháp, không

thấy một phần vàng, người trong nước xài tình là giấy.

Như vậy thời vàng với giấy khác nhau ở chỗ nào đâu? Khác nhau ở chỗ đem « bạc giấy » của nước Pháp mà sánh với hóa-tệ có vàng thể chun của các nước khác như đồng Livre Sterling Anh, đồng Dollar của Mỹ. Bởi cái tánh chất quốc-tế của sự giao dịch đời nay, nên mỗi ngày người Pháp mỗi phải đem hóa-tệ của mình, đổi lấy hóa-tệ của ngoại quốc, mà mỗi khi đổi là mỗi thấy đồng tiền của mình kém hơn của người đến mấy bội. Điều thua kém ấy nó đã chỉ cho người Pháp thấy rõ ràng trong tuần tháng Decembre 1925, người Pháp nào muốn có một đồng Livre Sterling của Anh, thì phải bỏ ra 125 francs bằng ngân phiếu Pháp. Nếu ngân-phiếu của Pháp mà có vàng thể chun như lúc trước, thì bỏ ra có 25f22 là mua được một đồng livre sterling. Ấy đó, vì bởi hóa-tệ của Pháp không có đủ vàng thể chun nên mỗi khi có cần dùng hóa-tệ nước ngoài, thì phải chịu bù đến 400 phần trăm như vậy.

Đối với sự giao-dịch quốc-tế, bạc giấy hay chỉ tệ đã có điều tồn thất như thế, mà chánh ngay trong nội-địa là chỗ phải thừa nhận đạo luật cường bức thời cũng chẳng làm sao mà tránh cho khỏi sự hao phí. Điều đó cũng dễ hiểu. Vì như tôi đã nói: giá trị của hóa-tệ, bao giờ cũng tương đối.

Thật thế, hóa-tệ đã là một cái khi-cu của sự giao dịch, thì giá-trị của nó không phải do nơi số tram, số ngàn ghi vào trong mấy tấm ngân phiếu mà do ở nơi cái sức mua nhiều ít của nó. Một món hàng-hóa gì mà trước kia giá của nó là một trăm qnan, rồi bây giờ vì bởi chánh-phủ phát hành thứ chỉ-tệ ấy rồi ra luật cưỡng bức lưu dụng mà người bán phải tăng giá món đồ ấy lên mấy bội, thì dầu cho, tấm ngân-phiếu kia có còn để số y như cũ và buộc người bán phải thừa nhận cái số ấy, giá trị của nó cũng bị sụt xuống mấy bội.

(còn nữa)

DIỆP-VĂN-KÝ



Tuần lễ Nhi-đông. — Từ 1er đến 7 Juillet 1934

Những điều cần ích cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Phải cẩn-thận và dè-dặt đừng để những đồ gì có thể xảy ra những việc rủi-ro như hòa-hoạn.

Phải nhớ bảo-kê tiệm của mình. Đừng tiếc, mà có hại.

Nhờ xem chừng, chỗ làm-việc, chỗ ăn-ở, của người làm công mình. Đừng cho ở chật-chội thiếu khi thở.

Nếu anh là con của một vị thương-gia nào thì chẳng nói làm gì; vì anh sẵn có cửa tiệm, sẵn có mối hàng; anh lại biết cách bán buôn. Còn trái lại, nếu anh không phải con nhà thương-gia, trước khi anh muốn mở tiệm, thì anh phải có:

1. — Tánh ham buôn bán; phải biết nghề và nhất là phải biết thương-lượng một việc nào cho thỏa-thuận.

2. — Anh phải mạnh khoẻ mới được. Dầu cho buôn-bán nhỏ-nhoi đến bực nào đi nữa mà anh hay đau-ốm, thì trăm công ngàn việc gì cũng ngưng trệ.

Anh đừng tưởng, năm ngũ rồi có thể làm giàu được. Một người buôn bán cần phải có vốn và làm việc siêng năng. Đừng bỏ ngôi hàng đi chơi xa lâu ngày thì nguy.

Phải đuổi tức thì người làm công của anh, nếu nó không làm vừa lòng thân chủ của anh.

Phải thương những người có công và rộng thưởng những người thật thà, siêng năng cần n n

(on ủa)

CHÙM HOA HÀM TIÊU



Dân nước nào «galant» hơn hết?

Cái nghĩa thường dùng của chữ « galant » là để chỉ ai có tánh sốt sắng làm điều gì cho đẹp ý dân-bà mà ngày nọ Phạm - Quỳnh, nhưn khi cao-hứng trong lúc «du-hỗ» ở dưới sông Saigon, đã dịch bỡn rằng: « chủ-nghĩa nịnh-dâm ».

Dịch thế cũng phải. Vì như tưởng xưa nay ta và Tàu chưa hề biết « galanterie » là cái quái gì, nên nếu muốn dịch, thì thật cũng chẳng có tiếng chỉ mà dịch cho đúng nghĩa.

Và cũng tại lẽ đó, nên hỏi dân-tộc nào «galant» hơn hết, thì mười người hết cả chực đều đáp lại rằng: dân Âu-châu và nhất là dân Pháp. Còn thứ dân mà hay coi dân-bà như một món đồ chơi, như thứ xả rác, thì có lẽ người Tàu giệt giải quân-quần! Về phương-diện ấy, anh Tàu ta đã mang tiếng chịu lời nhiều cho đến nỗi có người đồn rằng ở Bắc-kính, lễ bao giờ ai sanh con gái, thì người trong nhà đem liên cho heo ăn. Ai đời với một chuyện quái gở như thế mà làm người Âu-châu họ cũng đã cho là dịch thiệt, nên thường khi mình thấy trong các nhà thờ Đạo họ «phổ-khuyến» thứ tiền kêu là « đồng xu của con nít Trung-Hoa », họ nói rằng để mà cứu vớt mấy « thím xăm con » bị cha mẹ vứt bỏ một cách tàn nhẫn.

Còn mình đây là thứ dân ở bên hệ nhà chủ chết, thì tuy là chẳng tin những sự ngoa truyền kia mặc dầu, chớ bao giờ mình cũng có cái quan-niệm rằng người Tàu miệt-thị dân-bà hơn ai hết.

Vả cũng bởi cái quan-niệm ấy, nên mỗi khi em đọc đến sách Tàu và nhất là các thơ truyện Tàu, thì em đều lấy làm ngạc-nhiên: cái cổ-chủ của họ đối với dân-bà như thế, sao trong tác-phẩm của họ lại có những nhơn vật nữ-lưu họ đã sáng kiến như kia?

Thật vậy, nếu cứ lấy bất-tích làm bằng, nếu cứ đem thơ tịch làm chứng, thì em tưởng Tàu ta một dân-tộc « galant » hơn hết và địa-vị, thế lực của dân-bà chẳng đâu quan-trọng hơn trong sách truyện của Tàu.

Chỉ em thử nghĩ coi: từ những thời-đại xa xưa như Đường-Ngô Tam-đại, thì mình đã thấy chỉ em hạn gài mình buộc được một cái địa-vị rất trọng-yếu như hai ả con gái vua Nghiêu, như Khương-nữ, như Hào-phỉ. Trong những thời-đại mà dân-bà con gái các nơi khác, chỉ biết thoa son đánh phấn làm cho chúng đánh giết chém giết nhau như Héléne ở xứ Troie, chỉ biết ngày đêm chờ đợi chờ chồng như Pénélope vợ vua Ulysse, thì cái óc của người Tàu đã biết đào tạo ra lắm kẻ nữ-hào-khết mà để cho tham dự vào các cuộc tri-dân, trị nước. Đó là chưa nói đến chuyện trong 10 ông tôi giỏi đã có chỉ dân-bà: cái « pourcentage » như thế, chỉ em ta ngày nay cũng đi chưa đến trình-độ đó. Trái lại, thế lực của họ có Mười-hỉ Đắc-kỷ, Bao-ý không phải là không long trời, lở đất, phá quốc, vong gia.

Ồi thôi! nói chỉ nhơn-vật quân-xoa trong truyện Thập-nhi quả phụ, Phan-lê-Huê, Đoàn-bồng-Ngọc, Đào-tam-Xuân, Chung-vô-Diệm, Cửu-nhi công-chúa, em kể loạn xá ngầu vào đây cho bạn đọc được thấy chẳng có văn-sĩ nước nào mà chịu nâng cao cái địa-vị và thế lực của dân-bà ở trong xã-hội như các nhà tiểu-thuyết Tàu.

Còn nếu như ai muốn kiếm một cái kiểu galant, nghĩa là chun-chuồng dân-bà, thì cũng chẳng thể chỉ mà ăn qua cho nổi cái thái-độ của Tiệt-dinh-San:

« Ăn một bữa, tay xau, chơn bước
Cổ chữ rằng: hoa phước vô môn »

Ba bước một tay, một bước một tay, «galant» như thế là cực điểm!

Nếu bây giờ mà có ông nào «galant» đến thế, thì em đây xin tặng 99 năm Phu-Nữ.

Đã vậy, người Tàu họ « galant » chẳng phải nội dưới thế-gian này đâu. Tiên, Phật, Trời, không có chỗ nào mà họ quên dân-bà, chẳng bao giờ mà họ chẳng để cho dân-bà đồng-đang. Phật có Phật-bà; Thái-Thượng lão-quân thời có Cửu-thiên huyền-nữ; ông Trời, bà Đất, Thái-cực sanh Lương-nghi, mà Thái cực cũng là chỉ dân-bà, vì nếu nói «nô-ma», thì không phải dân-bà làm sao mà sanh cho động?

Huống chỉ cái «galanterie» của họ cũng có chỗ hay. Vì nếu như người Âu-châu mà galant được như vậy, ông Trời, bà Đất, Đức-chúa-Cha, tất phải có bà chúa-mệ ở sáng trên Thiên-đàng, thì lúc cần phải sai đờc chúa Giê-giu xuống chầu tội cho thế-gian, dầu có làm phiền chỉ đến bà vợ chủ thợ-mộc ở xứ Galilée cho sạch ra vụ lòng-trinh, không lòng-trinh mà phải cãi nhau lời ngày nay chưa ngớt....

Dân Tàu galant hơn hết!

MINH-NGUYỆT

PHỤ-NỮ CHỨC-NGHIỆP Ở NAMVANG

Chúng tôi có tiếp được thư sau đây, lấy làm vui lòng mà đăng lên mặt báo để tuyên bố cho chị em biết, báo phụ-nữ là cơ quan của chị em khắp xứ, bất kỳ là hạn nào. Nếu đúng theo như lời bà Huỳnh-phước-Cổ, tác giả bức thư sau đây, thì chị em lần nữa lưu Kim-Biên nên đề ý và giúp trường Nữ-Công cho được phát đạt. Công trình của bà Huỳnh-phước-Cổ chẳng phải là nhỏ nhưng vì sự tổ-chức chẳng khéo nên chẳng được người biết đến và hưởng ứng theo. Khi ban Đại-biểu của Phụ-Nữ Tân-Văn đến Nam-Vang mà chẳng đến viếng được trường Nữ-Công này cũng vì lẽ ấy. Chúng tôi mong rằng lần thứ hai đến Kim-Biên sẽ quan sát về vấn đề này.

Pnom-Penh le 5 Mai 1934

Thưa quý báo

Tôi là một độc-giả của quý báo từ mấy năm nay, vẫn có lòng ái mộ tôn chỉ của quý báo là bình vực quyền lợi cho chị em nữ lưu. Nay tôi có mấy lời thành thật này, xin bố cáo với quý báo.

Qua năm năm nay, tôi tự lập ra một trường Nữ-Công tại châu thành Nam-vang thật là một lòng giúp ích cho chị em tha hương nơi đây Phần nhiều chị em, hạng nghèo khổ, ở các xứ mà đến Kim-Biên là vì trường ở cuộc đất này bề sinh nhai dễ dãi. Chẳng đến xứ người rồi, chung quanh thì sinh phương làm ăn được, còn chẳng biết gì thì rất khó mà bảo toàn danh giá của mình. Nghe tôi có lập trường dạy thêu, may, nên các chị em ở lục-tỉnh tạm vào đó xin học thì công, ăn nghỉ nơi trường. Học được một ít lâu thông, hiểu chút ít thì tách ra may thuê, lấy tiền lấy sống nơi đất lạ này. Có trường nữ-công dung nạp họ khi mới đến và có chị em dạy dỗ, họ chẳng đến nỗi lưu lạc và sa lầy. Bấy nhiêu lời này là lời thành thật, xin quý báo biết cho. Hiện nay các chị em gái đang tam ngụ tại trường tôi ước có ba mươi người, học về may vá. (Trường tôi cũng có các chị em gái có nhà cửa cha mẹ ở châu thành. Các chị em này thì chỉ lo học nghề chứ không nỗi lo sống) xin quý báo thương lấy mấy chị em chúng tôi, đang ở vào một tình cảnh khổ khổ. Vì tôi thì nghèo, đã năm năm nay tôi cố gân lo-lấn cho trường Nữ-Công này được vững, chẳng ngại tiếng chê, khen chi. Nhưng vì bề thế eo-hẹp, tôi không làm sao mà phổ trương ra lớn được, thành ra chị em chúng tôi phải chịu chật hẹp về chỗ ăn chỗ ở. Tuy vậy các chị em cũng chen chút bằng an mà lo học, chẳng buồn và ngã lòng.

Nay tôi xin quý báo đừng nhớ bức thư này cốt để các đảng anh đảng chị trú ngụ tại Cao-miên rồi và nhờ quý báo gọi lòng các học từ thiện ở đây cứu giúp chúng tôi. Cứu giúp chúng tôi là giúp cho các chị em tha hương đến Nam-Vang được có chỗ trú ngụ và có phương thế làm ăn.

Tôi thành thật mà thưa với quý báo, từ mấy năm nay vì một lòng giúp ích cho chị em mà tôi cam chịu biết bao nỗi lo lắng. Có kẻ ngoài cho tôi vì kiếm lợi ham danh mà làm ra trường Nữ-Công. Thưa quý báo, nếu việc này mà có lợi thì đã có nhiều chị người ra gánh vác, có đâu lại nhượng hẳn cho tôi là kẻ hèn, học vấn ít?

Các học sinh chị em hào tâm và rộng dạ học thấy ở tại Kim-Biên, nếu không tin lời tôi thì cứ đến trường Nữ-Công tại đường Paul Bert số 20 mà hỏi xét thì rõ. Tại trường tôi số

chị em học thì công ăn ở nghỉ rất đông, đến khi họ may và được và lúc có người Langsa nào đến trường tôi kêu mượn người may, thì tôi cho họ ra đi làm ăn liền.

Xem các báo gần đây, như qui báo là một, Việt-Dân và các báo nào mà có nói đến Kim-Biên thành, tôi thấy các chị em Nam-vang tình kết đoàn lập hội, các học tri-giả Nam-vang tình lập phòng đọc sách, thì chúng tôi ao ước phải chỉ các đảng anh các đảng chị ngo xuống chúng tôi và cứu giúp chúng tôi được sống và kiếm thế sinh nhai. Hạng nghèo khổ như chúng tôi đây rất đông, nhưng bao giờ mong được đến nhà hội của các ông các bà mà xem sách, đọc báo. Dầu các ông có đối tượng đến mới vào chúng tôi xét mình là bọn hèn hạ cũng chẳng đến được. Nhưng chúng tôi sống cực khổ quá, làm sao mà rảnh rang để đọc báo? Chúng tôi thật tình thưa với các chị em tân nữ lưu Kim-Biên, đang buổi khó khăn này, mà các chị em đem sức lực tiền của để lập hội thì rất tiếc.

Tôi vì nghèo, vì tài hèn trí thấp nên chẳng khéo lo cho tất công việc của tôi, xin nhờ các chị em có học diu diu chỉ bảo và các nhà từ tâm cứu giúp cho.

Tôi mong rằng lời khẩn cầu này đến tại các chị em Kiêm-Biên và các chị em chẳng phụ lòng một số đồng phụ-nữ ở tại trường Nữ-công châu thành.

Nay kính cáo

Chủ nhơn trường Nữ-Công

M^{re} Huỳnh-phước-Cổ

Theo lời bà Huỳnh-Phước-Cổ trên đây, các chị em tân-nữ-lưu Kiêm-Biên nghĩ thế nào??

Ở Nam-Vang, người mình đến đó lập nghiệp được một số khá đông mà chẳng có một hội quán Annam nào để tiếp rước và dung nạp các người một xứ mới đến. Bấy giờ họ hào lập hội và đợi cho có một hội-quán thì lâu lắm. Trường nữ-công của bà Huỳnh-Phước-Cổ — nếu đúng theo mục-dịch tốt đẹp của bà — đã có từ năm năm nay và được lòng tin cậy của chị em, trường này đáng cho ta mở rộng ra để làm một hội quán cho phụ-nữ Kim-Biên. Việc này nhờ chị em quyền tiền hay là tổ-chức cuộc hát, cuộc chơi để lấy tiền mở rộng trường học....Sau này các chị em muốn cho phụ-nữ Kim-Biên có chức-nghiệp và trường nữ-công đứng vững thì nên lập tiệm Nam-Hóa như các chị em ở Huế đã làm. (Chị em hãy coi lại tờ báo Phụ-nữ số 244, ngày 31 mai 1934, trong ấy có bàn rõ rệt về tiệm Nam-Hóa ở Huế. Hiện nay ở Saigon, chị em chúng tôi cũng đang tổ-chức lập một tiệm Nam-Hóa). Các công việc bàn hôm nay sẽ trông nhờ nơi lòng sốt sắng của các học tân-nữ-lưu Kim-Biên thành như bà Châu, bà Diễm có ba Nhỏ, có Trưóc và một số đồng chị em mà tôi đã được tiếp chuyện. Chúng tôi đợi chị em tỏ bày ý-kiến rồi sẽ nói thêm về vấn đề này.

Ng.-thị-Kiểm

VẤN ĐỀ MẠI-DÂM TRÊN THẾ-GIỚI



Tạp chí « Témoignages de notre temps » bên Pháp, (bài tháng ra một số), quyển số 4, tháng Décembre năm rồi, có khảo-cứu về vấn đề mại-dâm trên thế-giới (Traite des blanches et Prostitution). Trong quyển này có nhiều hình, nhiều chứng-chỉ (documents) và có mấy nhà y-học, mấy nhà học-giả có tiếng viết ra. Quyển này chẳng kết luận là nên bỏ hay nên giữ sự mại-dâm, chỉ trình với độc-giả một số-ri (série) ý-kiến rồi tự ý độc-giả muốn nghĩ thế nào cũng được. Tôi có đọc hết quyển này, lấy nhiều tài liệu trong đó để viết thành bài này.

N.T.K.

Trong các nguyên-nhân của sự mại-dâm xét cho kỹ và cho đúng thì chỉ có ba nguyên-nhân này là trọng yếu vì nó là cái gốc của các nguyên-nhân khác.

1. Sự nghèo khổ.
2. Cơ thể thiếu sót hay là khác thường.
3. Luân lý bất đồng cho hai giống.

I. Sự nghèo khổ

Chẳng cần phải cãi nghĩa rộng, ai nấy đều hiểu rằng muốn sống-còn (đối với sanh mạng của họ hay là đối với sanh mạng của kẻ thân yêu của họ) có một hạng người đành chịu giam mình vào một nghề nhọc-nhân hèn-hạ vì đó là cái cứu-cánh đối với họ. Ai cho rằng bọn kỹ-nữ truy lạc vì nhục dục thì nên tưởng tượng rằng mình ở vào địa vị của bọn ấy: « Mỗi ngày mỗi đêm phải tiếp rước những người đến cửa, bất kỳ là người nào, do bản thể nào, tàn tật, say sưa, thô lỗ, hung ác thế nào, và lại còn phải tiếp hết chẳng luận bao nhiêu người. »

Mấy nhà đạo đức Pháp thường nói: « Có hạng người nào mà có nhiều ước-vọng hơn là hạng thường dân (le peuple) ». Rồi một học-giả do cái thuyết đó mà luận thế này: « Chỉ có dân là hạng thiếu sót nhiều mới có ước vọng nhiều, mà họ có ước vọng nhiều thì phải tìm kiếm sự gì để thỏa thích cái ước vọng ấy. Cho nên các nhà chứa kỹ-nữ rất cần yếu cho họ cũng như các quán rượu vậy. » Ông Henry Poulaille cho cái lý luận ấy dễ dàng quá và có thể làm sai lệch cái vấn đề mại-dâm đi. Theo ông cái quan hệ giữa người dân và cái nạn mại-dâm là thế này: « Số đông phụ-nữ mà sống khổ, sống hơi-hóp và chết về bệnh tình

là ở trong hàng binh dân mà ra. » Nghĩa là trong sự mại-dâm, dân đứng về phía bị thiệt-hại (les victimes).

Ta thử nghe mấy người trong cuộc (bonky-nô) nói thì đủ hiểu cái tại vì đâu.

« Một con đấm là gì, thưa bà? Chẳng qua là một người dân là chính bản mà vì thời thế xô nên, vì cái lo sống mà phải sa cơ đi. Bà nên tưởng tôi nói thành thật đấy. Như tôi, tôi thích làm nghề khác, như làm ruộng, làm vườn... Trời ơi! làm được một cái nón tốt, chắc là mình được vui đa lần! chứ như cái nghề của tôi, chỉ làm cho tôi bế-ghẻ và đau đớn cả mình mà thôi. Đây là lời nói của một người kỹ nữ Pháp. »

Người ta tại viện nhiều nguyên-nhân khác hơn là sự nghèo khổ như: lười biếng, ham xa xỉ, bị quên đi vận-vấn... Nhưng các nguyên-nhân này chẳng qua là cái kết quả của sự nghèo khổ mà thôi. Đã nghèo, đã đói mà bảo hoàn toàn con người sao được? Hội Vạn-Quốc (Société des Nations) muốn giải quyết vấn đề mại-dâm, viện ra những cơ phiến-phức chẳng bằng một lời nói của một người dân quê. Người này nói: « Theo ý tôi, nếu xã hội tổ-chức hẳn hoi và mọi người sanh ra đều giàu hết thì chuyện bán người và sự mại-dâm sẽ hết. Một người dân bà nghèo mà tiếp rước bà người khách thì dễ dàng và có đủ tiền dùng hơn là làm công khổ cực cho bà nhà, muốn hết sự mại-dâm thì phải sửa ngược lại. »

Rất tiếc, chẳng qua là tại chế độ xã hội xấu xa, dân các xứ tư bản bị nên thất-nghiệp và bị bóc lột quá đời.

(hì kèm duyệt)

II. Cơ thể thiếu sót hay là khác thường

Sự mãi-dâm còn một nguyên nhân thứ hai nữa là do nơi *tật bịnh* của một hạng nam nữ mà cơ quan sinh dục hay là tánh tình không nảy nở đúng theo lẽ tự nhiên, của luật sinh-lý. Hạng này, theo sinh lý học, là khác thường (inadaptabilité constitutionnelle dégénérative). Sự mãi-dâm đối với hạng này chẳng phải là mãi-dâm nữa mà là các bịnh về sinh-lý, các bịnh về thần kinh (amour vicieux, homosexualité, sadisme...). Các hạng này vì sự cần về sinh lý khác với người thường nên chẳng có vợ có chồng như kẻ khác mà chỉ có bọn kỹ nữ hay là bọn đồng bịnh mới có thể làm thỏa mãn họ được; vì vậy mà sự mãi-dâm càng tăng thêm. (Các người tội như lạ kỳ, các bợm sát như điên cuồng đều là ở trong hạng người khác thường này mà ra).

Các người này là người có bịnh trong xã hội. Xã-hội phải săn sóc họ và để họ ở riêng. Khoa-học đã có cứu chữa được họ. Một xã-hội tổ chức hoàn toàn thì vấn đề này dễ giải quyết vì hạng này chỉ là một thiểu số.

III. Luân-lý bất đồng

Nạn mãi-dâm mà phát triển mãi là vì xưa nay người đàn ông chẳng có một cái tánh dục (éducation sexuelle) và trong xã-hội, các luân-lý bất đồng cho hai giống. Người đàn bà, theo sinh-lý-học, ít có nhục-dục hơn đàn ông rồi lại bị luân lý, lễ giáo ban chế. Đàn ông, thuở nay chẳng có luân lý nào, lễ giáo nào bó buộc họ thành ra sự yếu cần của họ không có bờ bến nào rồi nhiều khi họ làm cái nhục-dục với cái cần về sinh-lý. Sự ấy có hại vì chẳng có tánh dục (éducation sexuelle) thì cái *thừa* thành ra cái *quen* mà cái *quen* ấy thành ra một bịnh (un vice) Nghịch hẳn lại, người đàn bà ít nhục-dục hay là sớm dứt đường sinh lý là vì sợ dễ đau, bịnh nặng và vì sợ có con đóng không nuôi được (cái nghèo!) Một đảng thì ít, một đảng thì thừa, khiến phái đàn ông bất mãn. Cái bất-mãn ấy làm cho họ phải đi tìm cái vui nơi chỗ khác. Nguyên-nhân sự mãi-dâm do nơi đây nghĩa là về vấn đề sinh-lý.

(bị kiểm duyệt một đoạn dài)

Ng.-thị-Kiểm

ông Nguyễn-văn-Bá diễn thuyết ở hội Quảng-tri(Huê)

Tối hôm 24-5-34 vừa rồi, tại hội Quảng-tri ở đường quai de Đồng-ba, ông Bá, một nhà làm báo ở Saigon đã lên diễn đàn diễn về vấn đề: « Nghề làm báo trong xã-hội Việt-nam » (Le journalisme dans la Société annamite).

Trong 45 phút đồng hồ, ông Bá tỏ ra người có khẩu tài và đã lên diễn đàn nhiều lần cho nên cử động có vẻ tự-nhiên: trong lúc diễn ông lại hay điem vào những câu pha trò có duyên khiến cho thính giả càng thêm chăm-chỉ và vỗ tay khen.

Đến 9 giờ 15 công chúng ra về và ai nấy đều tỏ lòng hoan nghinh.

Cuộc thi tiểu-thuyết của hội Tri-tri Nam-Định

Cuộc thi tiểu-thuyết (giấy 100 trang) của hội Tri-tri N. Đ. đã có kết quả như sau:

Giải nhất. — (một bức hoành đấng giá 20 đồng): Cuốn « Nguyệt-Xuân » của ông Đỗ-thức-Tràm và cuốn « Tiếng gọi cửa rừng » của ông Nguyễn-lan-Khai.

Giải nhì. — (một bức thư đấng giá 15 đồng): Không ai được cả — vì 2 cuốn trên đều trùng nhất.

Giải ba. — (một bức thư đấng giá 10 đồng): Cuốn « Lòng hồi lòng » của ông Bạch-năng-Thi.

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một lĩ . . . 1\$80
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một lĩ . . . 0\$80

Xin mua tại nhà ông ở số 288
đường Lograndière Saigon

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Day đủ các lớp, từ
Cours Enfantin cho đến 4^e Année.

chuyện vui

Phải đa

Ài là! Thưa! Niềm đang thời, than thở với ông L. L., học lão thành, về tình hình kinh tế và cái nguy nan của sự thất nghiệp Ông L. L. (vuốt râu) Hừ!... Tôi nói vậy chờ tôi có thấy các ông trẻ uđi như thấy chạy tảo chay tảo, chạy xuôi chạy ngược như 100 gia chúng tôi đâu. Tối đêm nào tôi cũng đi đến sáng trắng Hề, thấy thử nói cho tôi nghe, làm sao giữa lúc kinh tế khủng-hoảng mà các bà bà rạo, các đảng xing (dancing) chật nước những ram là h nữ tử?

Anh Tân (giờ đây) Trời ơi! Thời buổi này có ai vui sảy gì mà nằm yên ở ông ông ngủ đầu ông!

Ông L. L. (hàng hăng) Hừ!... Tôi ra khi các cậu đến nhà hàng uống rượu, cười đùa với anh em, khiêu vũ với các cô gái đẹp, các cậu vui là vui gương kẻ mà.....

Anh Tân (chụp nói tiếp) Đa phải đa ông
Ài tri âm đó, mộn mà với ai!!!...

Khổ chưa!

Trong nhà thương thì

Ông thầy thuốc dặn chị Xdi.

— Nè thuốc nước này, chị nhớ mỗi ngày cho chồng chị uống ba muỗng lớn.

— Đa ba muỗng?

— Thì vậy chờ sao!

Chị Xdi đứng ngẫm nghĩ hồi lâu. Ông thầy hét: — Sao chưa về còn đứng đó? Để chờ cho người khác vô chờ! Chị Xdi đa lia như đi ra tới cửa ngưỡng lại, bậm môi chị hỏi

— Đa thưa ông.....

— Cái gì nữa đó?

— Đa mỗi ngày phải cho uống ba muỗng?

— Trời ơi! Ba muỗng thì phải rồi mà hỏi hoài

— Đa thưa ông.....

— Gì nữa? Ba muỗng! Ba muỗng!

— Đa cho uống hai muỗng được không?

— Sao mà lạ vậy kia?

— Đa thưa ông, tại ở nhà, vợ chồng tôi có hai cái muỗng hể!!

Giữ chủ nghĩa độc thân có hại!

Câu chuyện này do một tạp chí Pháp đăng một ông bác-sĩ ngoại-quốc, sau khi khảo cứu kỹ càng về số thống-kê khai tử ở các nước Âu-châu, kết luận rằng từ năm chục năm nay, cái hạn sống (thời gian của một đời người) trung bình của người ta thấy tăng kỳ lên nhiều. Từ năm 1870 đến 1880, một đời người là đến tuổi 30-40 Đến 1910, người ta sống đến 47 - 57 tuổi là nhiều. Hồi đến bây giờ, thì người có thể sống đến 60 tuổi.

Có lẽ sự sống được kéo dài như vậy là nhờ có vệ-sinh và y-học, khoa-học của sự vận mệnh. Một điều lạ là cái hạn sống ấy không phải có lẽ chung cho hai giống: đàn-bà thì sống lâu hơn đàn-ông được vài tuổi, mà điều lạ hơn nữa là các đời vợ chồng song toàn thì sống lâu hơn các người góa và các người thờ chủ-nghĩa độc thân. Giả như



anh x. năm nay được 36 tuổi, nếu anh tính trọn đời không lấy vợ thì anh x. chỉ còn sống thêm chừng 30 năm và 2 tháng nữa. Nếu x. là người đã có vợ và góa vợ thì anh ta sẽ sống 30 năm, 6 tháng nữa còn nếu x. là người có vợ thêm 34 năm, 10 tháng nữa.

Cái « ca » của đàn-bà thì khác hơn chút đỉnh nếu chị x. 36 tuổi là một cô gái thì chị còn sống 34 năm nữa. Nếu chị x. là bà góa thì còn sống 34 năm, 2 tháng nữa. Còn nếu chị x. là bà vợ của ông nào thì chị sẽ sống tới 36 năm nữa.

Ông bác sĩ lại kết nghĩa thế này:

Người đàn-ông không vợ thường hay có nhiều tật xấu hơn người có gia thất. Người không vợ hay ăn cơm ở nhà hàng nên hay bị hư yếu.... Người góa vợ cũng vậy. Thế nên họ sống ít hơn kẻ có vợ.

Bên nữ, người con gái không chồng thì hay buồn bực, chán đời thành ra tâm hồn và cơ thể của họ có biến đổi chẳng tốt nên họ sống ít hơn các bà có đức phu quân chia ngọt sẻ bùi!





Trái tim chết

Nơi sở mây sợi bốn năm nay,
Tôi vẫn vào ra dạn mặt mây.
Bốn năm ròng-rã chôn công việc
Mà vẫn không quên áo đổi thay!

Đã vậy, trừ bao nỗi nhọc nhằn,
Còn bao nhiêu chuyện cực vào thân.
Nay cái chười-máng mai đe đuổi,
Cái lại thì lưng tìm vết lần.

Ở sở chiều về mệt đứt hơi.
Cơm rau, bụng đói, nuốt không trôi.
Đặt mình trên chông nằm như chết,
Năm hết đêm nay đợi sáng mai.

Mai rồi cũng giống những ngày qua:
Kính-cần châu bên máy không-lờ.
Rung sợ nhìn cái roi cặp nách,
Chỉ lo công bị cúp, chết cha!

Cái đời như thế có gì vui!
Trong bốn năm nay miệng ít cười,
Đầu óc liệt đi, người như máy,
Không còn cảm giác, tâm chết rồi!

Tám chết vì đang độ trưởng-thành,
Mà lòng không vững một giây tình.
Không ham không muốn chông chỉ cả,
Chỉ biết ăn, nằm rồi ngủ kên. Thụy-An

Qua Văn-miếu cảm-tác (1)
Đùng-đùng cuộn đến ngọn lân-trào,
Thánh-miếu oa'-linh muốn ngã nhào.
Sầu tủi con chiến trong một độ.
Tùy-thời, thuận-mệnh biết làm sao!

Ơn trời còn lại lễ xuân-đỉnh,
Rượu thịt, trước dưng tổ chầu thành,
Rồi để cùng nhau say một cuộc,
Đau lòng cụ Khổng thấy trò ranh!

(1) hay là: Hiện-tình đạo Nho

Người dân quê than cùng vợ
Bỏ mà thặng Cù! lại bảo nê:
« Tình-cảnh ra ri thiệt náo-nê!
Làm ăn vất vả đủ trăm bề,
Thức khuya dậy sớm hao hơi nghìn,
Mười miệng chỉ trông có một nghề.

Mười miệng chỉ trông có một nghề.
Bốn hào chục nón, ngàn ngao ghé!
Lấy chỉ rau cháo cho no khăm (1)?
Lại chất trên vai nợ nặng nề.

Lại chất trên vai nợ nặng nề,
Ông bà ngay bữa, (2) dám sai lẽ?
Thuế sưu nghe đã gần kỳ đóng,
Biết tình mần rặng? mà hần hê!

Biết tình mần rặng? mà hần hê!
Mùa màng bị hạn, ngó chừng e...
Trâu bò, ma dịch xua lừa hết.
Tình-cảnh ra ri thiệt náo-nê!

Phận-tiểu

Quí đối lời đi, chẳng ngại-ngùng,
Chủ tiểu vác rựa tung rìng thâm:
Đạp phăng đá sỏi với gai-chông,
Đèo cao suối hăm liều thân vượt,
Dưới cơn nắng lửa, ánh tung bừng.

Lom-khom đến chắt tay không dứt,
Mồ-hôi tuôn đổ chảy ròng-ròng.
Mặt nhẵn, da sạm, trông ghê-gớm!
Chung quanh hùm sói lượn lung tung,
Chạnh nghĩ gạo nhà cùng thuế nước,
Mà sinh gan-đổm kẻ anh hùng.

Bức tranh hoa cỏ lờ lờ trước mắt,
Bên tai chim họa điệu đồn thông;
Cảnh-trí thiên-nhiên như chọc-gheo,
Mà lòng sắt-đá dửng-dưng-dưng.
Mệt như, bụng xẹp, trông đầy củi,
Cắt gánh lên vai tách khỏi rìng.

Thần-tiền thú ấy, xin nhường lại,
Cho lâm-hồn những khách mơ-mòng.
Mùi địa-ngục dương-gian nếm đủ,
Có đâu danh lợi đứng ngoài vòng,
Ngày tháng tiêu dao trong vũ-trụ,
Như lời thi-sĩ tán bóng-lông.

Lưu-ký Linh

(1) No đủ. (2) Ngày giỗ cúng ông bà
(3) 4 hào chục nón: mỗi chục nón là chỉ bán được 0\$40:
trước kia 1\$20, 1\$40.

ĐẠI-PHÁP DÂN-QUỐC

Tự-do — Bình-dẳng — Bác-ái

Nhơn danh dân Langsa

Ngày mười tám tháng ba langsa năm 1933

Quan Thị sự
cáo

TRẦN-THIỆN-QUI

Số sđ 181

ÁN HIỆN DIỆN

Tòa Sơ-thẩm Saigon, xử trước mặt công chúng
về việc hình có lên án như dưới đây:

Một đảng là Nguyễn-đức-Nhuận và vợ là Cao-
thị-Khanh ở tại Saigon, đảng có đóng bạc hộ kiện
theo phép, có ứng hầu hiện diện và có quan trạng
sư Giacobb tại tòa Phúc-Thẩm cấp hộ;

Một đảng nữa là:

Quan Biện-ly Tòa Sơ-Thẩm Saigon, đảng đứng
buộc tội:

Và đảng khác là:

Tên Trần-thiện-Quy cai quản và chủ nhơn tờ báo
Trung-Lập tại Saigon, bốn mươi hai tuổi, con của
Nhơn (chết) và của Lâm-thị-Ky, sanh trưởng tại
Khánh-Hưng (Soctrăng) có vợ, biết chữ, không
tiền án.

Là đảng xin phá cái án khiếm-diện của tòa Sơ-
thẩm Saigon đề ngày mười sáu tháng tám Langsa
năm một ngàn chín trăm ba mươi hai, án ấy xử
phạt nó một trăm quan tiền và năm trăm đồng
bạc thiệt hại cho đảng có đóng bạc hộ kiện theo
phép, về tội phi-báng và nhục-mạ người trên mặt
báo, chiếu theo điều 23, 29, 32, 39, 42, 43 và 44 của
luật ngày 29 tháng bảy langsa năm 1881.

Có ứng hầu hiện diện và có quan trạng-sư Es-
pinet cấp hộ;

Cân-cước của bị cáo lấy rồi, vụ đã đem ra
tranh biện:

Quan biện lý đã bày tỏ vụ xử.

Các giấy tờ vụ kiện đã đọc ra:

Bị cáo đã được hỏi và đã bày phương bào chữa
của nó:

Quan trạng sư Giacobb, đảng có đóng bạc hộ
kiện theo phép, đã được nghe trong các lời câu-
kết của ngài:

Quan Biện-ly đã tóm-tắt, vụ xử và đã câu-kết:

Quan trạng sư Espinet thay mặt bị cáo đã được
nghe trong các phương bào chữa của ngài:

Quan Biện lý đã có hỏi bị cáo có điều chi khai
thêm đảng bào chữa cho nó không, và bị cáo đã
có nói sau chót hết.

Quan Chánh-tòa liền tại trường đình vụ tại nghị
án, hôm phiên xử trước mặt công chúng ngày
mười một tháng ba langsa năm một ngàn chín trăm
ba mươi ba. Rồi qua phiên xử trước mặt công chúng
ngày mười tám tháng ba langsa năm một ngàn
chín trăm ba mươi ba, sau khi nghị án rồi, tòa
đọc án như dưới đây:

Tòa Sơ-thẩm,

Đã có nghe quan trạng sư Giacobb câu-kết:

Đã có nghe quan thị-sự buộc tội.

Đã có nghe quan trạng sư Espinet bào chữa:

Đã có nghe bị cáo kết nghĩa và bào chữa cho nó:

Sau khi nghị án đúng theo luật :
Xử trước mặt công chúng, hiện diện về việc
bình, xử án bậc nhất :

Xét vì đơn xin phá án của tên bị cáo Trần-thiện-
Qui làm đúng phép, nên tòa chấp đơn ấy :

Xét vì chiếu theo cuộc tranh biện và các giấy
tờ nạp vào hồ sơ thì đủ bằng chứng rằng tên bị cáo
Trần-thiện-Qui, tại Saigon, ngày mồng mười,
mười sáu và hai mươi một tháng sáu langsa năm
một ngàn chín trăm ba mươi hai, dấu sao cũng vì
một thời-gian chưa tiêu-tội, đã có phạm tội phi-
báng và nhục mạ Nguyễn-đức-Nhuận và vợ là Cao-
thị-Khanh đang có đóng bạc hộ kiện theo phép,
trên mặt báo, vì chưng nó ấn hành trong số ngày
7, 10, 16 và 21 tháng sáu langsa năm 1932, của tờ
Trung-Lập, mà nó là chủ-nhơn cai-quản nhiều
bài mà trong đấy có những câu có tánh-chất phi-
báng và nhục-ma. Trong những câu ấy, Nguyễn-
đức-Nhuận và vợ là Cao thị-Khanh bị gọi những
là : bất-lương, gian-trá, trộm-cắp, lợi-dung, buôn
người, sát-nhơn, vẩn-vẩn... những tiếng gọi ấy
cốt làm cho can phạm đến danh giá của đảng có
đóng bạc hộ kiện theo phép.

Xét vì việc có đủ bằng chứng như vậy, là tội bình
bị dự trước và bị xử phạt theo những điều 23, 29,
32, 33, 42, 43 và 44 của luật ngày 29 tháng bảy
langsa năm 1881 những điều ấy, đặt đề như vầy :

Điều 23.....

Điều 29.....

Điều 32.....

Điều 42.....

Điều 43.....

Điều 44.....

Và chiếu theo điều 365 của bộ luật hình « code
d'Instruction Criminelle » điều ấy đặt đề như vầy :

Điều 365.— Khi nào bị cáo phạm hoặc nhiều tội
đại-bình, hoặc nhiều tội tiểu-bình, thì sẽ bị kêu
cải án nặng hơn hết mà thôi :

Nhưng xét vì trong vụ có những cơ hội giảm
tội làm cho bị cáo được hưởng các khoản ân-huệ
của điều 463, khoản 8, của bình luật « code pénal »
điều ấy được đề như vầy :

Điều 463. Khoản 8... Xét vì các bài phi-báng
và nhục-mạ ấn hành trong mấy số báo Trung-Lập,
có làm cho Nguyễn-đức-Nhuận và vợ Cao-thị-
Khanh chịu một sự thiệt hại về thể diện, sự thiệt
hại ấy phải đền bù cho chúng nó :

Xét vì đơn của đảng đóng bạc hộ kiện theo
phép xin (10 000\$) mười ngàn đồng bạc thiệt hại
là quá đáng, vì Tòa có đủ tài liệu xét đoán mà
phán định sự thiệt hại ấy :

Xét vì nên hạ bớt đơn xin ấy xuống cho vừa ;
Bởi các cơ ấy.

Về thủ-lệ.— Chấp đơn xin phá án của Trần-
thiện-Qui và làm đúng phép :

Về nội-vụ.— Phán rằng tên Trần-thiện-Qui có
phạm những tội mà nó bị cáo, và chiếu theo những
điều luật đã chỉ ra trên kia, mà quan chánh tòa
đã đọc nơi phiên-xử, phạt nó một trăm quan tiền
vạ và năm trăm đồng bạc thiệt hại.

Đay đăng án này trong ba tờ báo quốc-âm nào
mà đảng có đóng bạc hộ kiện theo phép tùy thích
lựa chọn, giá tiền đăng ấy, về phần tên bị kêu án
phải chịu.

Đay đề tiền tụng lệ đảng đóng bạc hộ kiện theo
phép chịu, tiền tụng lệ ấy tính ra là.....

Trong đấy chưa tính giá tiền án này, rồi sau
nó đòi lại tên bị kêu án :

Định kỳ bạn giam-thân theo bức chót của
luật định.

Tên bị cáo là annam không biết nói tiếng langsa,
nên thầy Diệp-Thân, thông ngôn hữu-thệ tiếng
annam, đã từng tùy nghi giúp sức trong vụ này.

Án này, tòa sơ thẩm Saigon xử về việc hình theo
án bức nhưt làm, xử và đọc, nói phiên xử trước
mặt công chúng tại công án thành này, ngày nay,
18 tháng ba langsa năm 1933, phiên xử ấy có qui
quan sau này cử-tọa : Chevalier, chánh-tòa, Estève,
thị-sự và Adicéam, Tùy-biện Diên-án.

Ký tên : Chevalier và Adicéam :

Phía dưới có đề như vầy :

Có nạp bách-phần tại Phòng-ba Saigon (về các
giấy tờ số Niết-ty), ngày mồng bốn tháng tư langsa
năm 1933, trương 48, khoản 18 và 19. Có thân
nhận : chín cất.

Ký tên : Stramboni

Vậy nên Đức giám-quốc Đại-pháp Dân-quốc
truyền dạy các Trưởng-tòa lãnh về việc này phải
thi hành án này, dạy các quan Biện-lý, tòa Sơ-Thẩm
phải ra tay giúp đỡ, truyền cho hết thấy các
quan Cai-bình và các bang chức-sắc trong cơ lính
của Nhà-nước, khi có ai tới theo phép, phải ra tay
tiếp cứu.

Vương lịnh Tòa,
Quan Chánh Diên-án.

Ký tên : Oudin

(có đóng con dấu Tòa Sơ-Thẩm Saigon).

Dịch y theo án.

Thông-ngôn hữu-thệ :

Ký tên : Lê-quang-Ngôn

Các kỳ thi năm nay

Các kỳ thi về khoa luật năm nay ở Nam-kỳ và
Cao-mên, đã ấn định như sau này :

I Các kỳ thi Pháp

1. Brevet élémentaire và Brevet d'enseignement
primaire supérieur :

Saigon : Thứ hai 18 Juin 1934.

Brevet élémentaire :

Pnom-Penh : Thứ hai 18 Juin 1934.

2. Brevet supérieur :

Saigon : Thứ hai 2 Juillet 1934.

3. Baccalauréat :

Saigon : Thứ hai 2 Juillet 1934.

II Các kỳ thi Pháp-Việt

1. Baccalauréat tiểu-học Pháp-Việt :

Saigon, Pnom-Penh, Mỹ-tho, Cần-thơ (thi viết) :
Thứ hai 25 Juin 1934

2. Baccalauréat tiểu-học :

Saigon : Thứ hai 15 Juin 1934

Các kỳ thi về khoa thứ hai năm nay ở Namkỳ
và Cao-mên đã ấn định như sau này :

I Các kỳ thi Pháp

1. Brevet élémentaire và Brevet d'enseignement
primaire supérieur

Saigon : Thứ hai 17 Sep'tembre 1934.

Brevet élémentaire

Pnom-Penh : Thứ hai 17 Septembre 1934.

2. Brevet supérieur

Saigon : Thứ hai 24 Septembre 1934.

3. Baccalauréat

Saigon : Thứ hai 10 Septembre 1934

II Các kỳ thi Pháp-Việt

Baccalauréat tiểu-học Pháp-Việt

Saigon, Pnom-Penh, Mỹtho, Cần-thơ (thi viết) :
Thứ hai 10 Septembre 1934.

2. Baccalauréat tiểu-học

Saigon : Thứ ba 4 Septembre 1934.

Cuộc thi cấp-bằng Sơ-học

(Certificat d'Etudes Primaires Franco-Indigènes)

Dictee :

Les petits travailleurs

Les abeilles ont ins'allé dans le creux d'un vieux
tronc d'arbre une véritable maison de cire. Cette
maison a des greniers immenses. Les ouvrières
actives les remplissent de miel délicieux fait avec le
suc des fleurs. La provision est abondante. Il n'y
aura pas de famine pendant la mauvaise saison.

Voici maintenant une fourmilière. Regardez aller
et venir les minuscules insectes qui portent on qui
traînent des charges plus grosses qu'eux. Toutes les
fourmis sortent quand on touche à leur demeure.
Les unes luttent contre l'envahisseur. Les autres
réparent sans délai la partie détériorée.

Báo, sách mới

Bản báo mới tiếp được cuốn « Tiểu thuyết thu
bảy » (đầy 38 trang, giá (\$05) trong có những
chuyện (trước tác và dịch thuật) của các ông Tề-
Xuyên, Hoài-nam-Tử, Nguyễn-công-Hoàn và Ng-
đồ-Mục.

Xin cảm ơn bạn đồng nghiệp và giới thiệu cùng
độc giả Phụ-nữ.

« Học-Báo Chấn-Thanh » đã ra số đầu do ông
Phan-bá-Lân chủ trương. (Chủ to thật đẹp, mỗi
số giá 0\$10) Học-Báo Chấn-Thanh là báo để riêng
cho học sinh và cũng là báo của các người ra
trường muốn học thêm : Bài vở do những người
có tiếng trong học giới ; mấy ông : Tạ-thu-Thần
Nguyễn-dinh-Kế, Cao-xuân-Huy, Nguyễn-la-Chấn,
Trần-văn-Thạch, Trần-ngọc-Quan, Phan-vân-Hum,
Lê-văn-Đắc, Phan-vân-Hai, Phan-bá-Lân.

Bản-báo xin giới-thiệu « Học báo Chấn-Thanh »
cho các anh em học sinh và độc giả báo Phụ-nữ.

Les fourmis et les abeilles nous donnent l'exemple
d'un travail organisé.

Questions

I — Expliquer : un grenier, délicieux ; la mauvaise
saison ; sans délai. (4 points)

II — Conjuguer : le verbe « aller » à la 3^e per-
sonne du singulier des temps simples de l'indicatif.
(2 points).

III — Analyse grammaticale : Les unes luttent
contre l'envahisseur. (4 points).

Rédaction française

Décrivez le jardin que vous avez ou que vous
souhaiteriez avoir.

Utilité et agrément du jardinage

Rédaction annamite

Giải nghĩa và bình-phẩm câu tục-ngữ : « Uống
nước nhớ kẻ đào giếng ».

Problèmes

I — Un terrain est représenté par un rectangle
dont sur le papier la surface est 432 cm. 2 et l'un
des côtés 18 cm. Ce plan est à l'échelle de 1/1.500
On demande :

1. Les dimensions réelles du terrain ; 2. le prix du
terrain à raison de 250\$ l'hectare

II — Un propriétaire achète une maison 500\$
l'hectare. Les frais d'achat s'élèvent à 1. 2. Le
propriétaire loue cette maison 480\$ par an. A quel
taux ce propriétaire a-t-il placé son argent, étant
donné qu'il doit payer chaque année 30\$50 d'impôts
et 70\$ de réparations.

Ecriture

1 ligne de grosse cursive.

1 ligne de ronde,

3 lignes d'écriture :

« L'argent est un bon serviteur et un mauvais maître.
Dessin à vue. — Un parapluie ouvert.

Gia Chanh



Bánh ich bột năn nhưng tốm thịt
2 con tôm càng
1 cắt bạc thịt thưng heo
3 su củ năn, ba chén cơm nước lã.
1 su đường hột trong, 1 chút hàng the phi.
1 muỗng canh dầu olive.

Cách làm

Thịt lọc cho sạch gân băm nhỏ. Tôm lột vỏ lấy gạch bỏ đầu băm chung với thịt, kể bỏ gạch vào, băm xong để sẵn. Xắc củ năn bằng tâm năn, rồi xắc cục lại bằng hột lựu, xắc một chút củ hành tây cũng như củ năn vậy. Bật chảo lên lửa ít thì xào, để vào chảo hai muỗng canh mỡ nước, kể để củ hành, thịt, củ năn và tôm xào cho đều, nêm 1 muỗng nước mắm, 1 chút tiêu, chút đường (nhớ đừng để củ năn chín quá mất giòn). Đem ra để đó; giáo trứng bột, đường cho vào chậu lường nước đổ vào; trộn cho đều lấy rây lược, rồi đổ vô soon bắt lên lửa; lấy 1 chiếc dĩa bếp khuấy cho đều đừng cho óc trâu; như bột dặt thì thêm nước cho vừa mềm bột và còn hơi đục thì đem ra. Lấy dầu olive thoa tay bắt bột gói, hấp lại 15 phút thì chín và bột trong lắm (Phải nhớ lau lá chuối trước rồi sẽ xếp lá). Một cân bột ba chục bánh.

Hải vị

1 con cá bống tượng chừng hai cân.
vài miếng trần bì (vỡ quít khô tiệt thuốc bắt bán)
1 su đầu đen tàu rang sơ cho thơm.
2 su đầu hủ ky ngọt
cắt mười miếng mỡ sa bằng đầu ngón tay cái.
2 su kim châm (rửa lật gốc rồi cột gút lại).

Cách làm

Cá đánh vảy cao rửa sạch, khứa làm hai hay là tùy ý, để vô một cái tiệt rồi pha 1 tô nước sôi với một muỗng canh nước mắm tàu yểu trộn đều rưới lên cá, kể để đậu đen, trần bì (xé miếng bằng ngón tay cái) hủ vào và tới bỏ mỡ sơ, bắt lên chưng chừng 15 phút rồi trở cá. (Chưng trở cá hãy lấy 1 cái muỗng 1 dĩa kèm theo mà trở kéo bề cá) Trở rồi coi chưng đậu mềm sẽ để đậu hủ ky và kim châm vô, sau chưng năm phút rồi nêm thêm nước mắm tàu yểu đem ra ăn nóng ngon và quý, có vị thuốc bắc.

Marie N. P. Long

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU
Y KHOA TÂN-SI
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)
Giấy phép nói : 8.98

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thứ nhất chưa từng có

THANH - HUÊ KHÁCH - SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huê, trong hời kinh-lũ nguy-nạn, mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lục-châu, Chủ nhân là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đền đáp cái thanh tình của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, động đẫn ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bốn hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0540 Sáu cất 0560 tám cất 0580 và 1500. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là: LÊ-THANH-HUÊ

DR TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thì lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motocyclette Bền trường có lãnh sửa mai; hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang lên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đồ chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HUÔNG dạy riêng quý Bà, quý Cô thì lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar: Cuniac
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON
Cochinchine

ĐÔI CỎ ĐẰNG

(Tiếp theo số 245)

Mấy hôm ấy chàng ăn không ngon, nằm không ngủ, thắc - mắc tư tình. Chàng đi dò hỏi về cỏi của Xuân-Hoa.

Mấy tay viết báo dịch chất-vấn, là sự thường, không ai nghĩ chàng có ý gì khác.

Hồi chữ-rạp Đại - Lạc - Viện, thì người cử thốt tình thuật y như lời Lưu-Thanh nói lại: Cỏ Xuân-Hoa là con của một người đồng - nghiệp với Lưu-Thanh. Người ấy chết, Lưu-Thanh nuôi giùm con, và dạy giùm cho cô noi phụ-nghiep.

Cha của Xuân-Hoa tên gì? Ông chữ-rạp không nhớ.

Thật tình, người ta nói với ông; nhưng mà trong tờ giao-kèo, có ký chỉ ký là Xuân-Hoa thôi; bao nhiêu đã đủ, người không cần phải lo đến chi khác.

Chàng viết báo muốn hiểu rành, cứ đi chất-vấn lão Lưu-Thanh cũng được.

Ừ, sao lại không đi chất - vấn nàng? Ý đó hay thật.

Chất - vấn một cô đào hát động biên vào Ba-ri nhứt-báo, ký tên ĐĐ-Liệt!

Ông chữ-rạp nói rằng ông chịu trả tiền bài ký một cách rộng-rãi, miễn là khen cô Xuân - Hoa cho nhiều. Song điều ấy lại nghịch với tánh trong sạch của ĐĐ - Liệt. Chàng đương không có cơ hội mà từ chối, vì chàng không muốn chất-vấn, sẵn có chuyện mượn-chắc, bèn nói rằng:

— Xin ông cho phép, tôi không thể vưng ý ông được; ông hãy biết rằng ngôi viết của tôi chẳng hề bán! Tôi cũng muốn đến viếng cô đào của ông một chuyến, song ông đã hứa trả tiền, thì tôi xin từ.

Ông chữ-rạp lấy làm lạ, vì chưa hề gặp ai thanh bạch như thế. Ông chẳng nại-vĩ, cũng chẳng phiền, đưa tay cho ĐĐ-Liệt một cách thật-tình vui-vẻ. ĐĐ-Liệt nói:

— Nhưng vậy, đến lúc tôi thấy cô đào của ông trở tài, nếu có thể, tôi cũng sẽ nói chuyện trong nhứt-trình của tôi.

Tuy tránh sự gặp mặt cô Xuân-Hoa, chàng cũng ráng tìm cho được thể khác động dò hỏi. Sẵn có người coi sắp lớp trong rạp Đại - Lạc - Viện là cổ

giao của Lưu-Thanh, chắc người biết nhiều về lịch sử của học trò ông ấy.

Chỉ phí vài chai rượu thì chàng « khai khẩu » người ấy chẳng khó gì.

Cứ những lời của chàng đã nghe mà luận ra, thì chàng lập được sự-tích cô ĐĐ từ khi thoát khỏi Kiệt-Lư đài.

Nhưng, có một điều đó không được.

Ừ, vì sao khỏi vòng tù - tội rồi, cô ĐĐ không nhận tin cho chàng?

Vì sao cô đến Ba-ri, cách chàng không bao xa, cô không đến thăm chàng, ít nữa là cho chàng rõ điều quyết - định của nàng trước khi để chân vào nghiệp hát?

Chàng muốn đến gặp mặt cô, dùng lời nhỏ-nhè mà xin cô các nghĩa tại sao cô quên chàng. Nhưng nghĩ đảo-đề rồi thôi, tự bảo rằng để chậm rãi xem. Nếu cô vẫn còn giữ ngọc gìn vàng, vẫn còn cựu-mang cựu - tình mà bởi bởi điều chi nên làm thính, thì còn đây còn đó, có thể còn ngày nhắc-nhở chuyện cũ.

Bài nhứt-trình của tác-giả vô-danh cô-dộng giùm cho cô, làm cho thiên hạ đua nhau mua giấy xem buổi hát đầu, là của ĐĐ - Liệt, chứ không ai khác.

Cô ĐĐ có xem. Cô biết là của chàng, song hoặc hân - hờ, hoặc có ý riêng, cô không tình cảm ơn tác-giả.

Đến lúc diễn lớp thứ nhì.

Màn vừa kéo lên cho công-chúng thấy cô Xuân-Hoa, thì vô - số chòm hồng liện lên sân khấu, tỏ dấu rằng khán-giả hết sức chuộן tài cô vậy.

ĐĐ-Liệt không đợi tới văng hát. Chàng về viết bài đăng báo cô Xuân - Hoa. Đã biết rằng sáng ra mấy báo kia cũng sẽ nói về buổi hát hôm này; long chàng có sự đặc ý là vì chàng là kẻ cầm viết trước hơn hết để khen cô Xuân-Hoa vậy.

Văng hát rồi, cô ĐĐ theo Lưu - Thanh mà về liền nơi nhà trọ; ai mời cô đi ăn, cô cũng một mực từ chối. Đi bộ, dọc đường cô nói chuyện với ông già sự cũm - súc của cô trong lúc ra trò, và những sự ước mơ sẽ tới.

Lúc năm một mình trong phòng vắng, cô chạnh nhớ đến ĐĐ - Liệt. Khi nấy thấy chàng, mà cô

PHU NU TAN VAN

chàng một tiếng chào, cô nghĩ trách mình thậm-tệ. Cô lại p iễn lấy cô, cho rằng cô rất bạc-ác với chàng, vì thấy cử-chi của chàng, cô hiểu rằng chàng có thương cô nhiều lắm.

Cô nằm tư-ong-mơ, trăng-trở, ước-mơ sao chàng đến gần cô động tỏ điều gì; cô sẵn lòng quên việc trước của chàng để có thương nhau như cũ.

Mấy đêm hát kể đó, chàng có đêm nào mà khán-giã chê được cô. Đàng. Lốp nhứt - trĩnh, lớp lời khâu-truyền, làm cho danh tốt của đào Xuân-Hoa khắp nơi đồn-dã. Ông chủ Đại-lạc-viên, cơ - hội này, thâu tiền rất nhiều.

Cô Đàng. buổi nào cũng có đề ý dòm kiểng ĐĐ-Liệt. Song kể từ đêm đầu, chàng không có đến rạp nữa.

Ngày kia, người ta mượn cô Đàng hát giùm buổi trưa, vừa đến rạp, cô gặp ĐĐ-Liệt.

Lúc đó, có mặt mấy vai làm tuồng, mấy người sáo đặt, và mấy bậc đại-gia. Vì phân - sự, ĐĐ-Liệt phải đến dự.

Cô thấy chàng trước, không dấu nổi mừng, đi ngay đến đưa tay cho chàng:

— Anh! Rất hân-hạnh mà được cùng nhau tái-ngộ!

Chàng bối rối, có hơi mắc cỡ, chẳng đáp lại lời gì, chỉ nắm lấy tay cô một cách thân-ái.

Giữa chỗ đông người, bất-tiện trao lời tâm-sự, hai người nói qua-loa, vài câu vắn-tắc. Rồi thì cô Xuân-Hoa phải lo ra tuồng. Cô dòm chàng một cách mơn-mà, dạn dỏ:

— Chiều nay đến Đại - lạc - viên. Tôi đợi anh trong ngăn phòng của tôi trong chập nghĩ, nghe?

Một lời mời, mà làm cho chàng hừng lòng sung-sướng.

Chàng quên hết, bấy giờ trong tai chàng chỉ nghe lời êm-ái:

— Chiều nay.... tôi đợi anh...

Song chàng lấy làm lạ cho sự dạn-dĩ của cô, cho hay trước kia cô vẫn là một gái nhu-mi, nhu - mĩ cho đến như - nhát. Chàng nghĩ:

— Thương hại thay! Cô gái đã chen mình vào cái cảnh đời nhộn-nhàn, nguy-biễm, không biết nay có còn tiết-giá trong-sạch như xưa chăng?..

Song điều ái-ngại ấy chẳng mấy chốc đã lảng đi; trí chàng bấy giờ chỉ có sự ước-mơ cho mau đến giờ đối - diện với bạn xưa, cho thỏa - dạ bấy lâu hoai-vọng..

Khởi hát lớp đầu thì đã có chàng vào ngồi xem rồi. Nói cho đúng với sự thật là ngồi chờ; mắt chàng chỉ thấy cái cảnh ước-mơ; tiếng dòn khoan nhẹ cũng không động đến tai chàng, vì trong óc chàng đã có tiếng âm-nhạc thắm-trăm non-nĩ hơn:

— Chiều nay.... tôi đợi anh, nghe?...

Đến lúc cô Xuân - Hoa ra trò, chàng mới tỉnh hờ, xem hết sức chăm-chĩ. Đối với chàng, cái rạp hát bấy giờ chẳng phải là nơi giải - trí: ấy là nơi mơ trộm, tưởng trộm. Cái khuôn mặt rực-rỏ chỗ sân khấu kia dường như nó có cái hấp-lực lạ-lùng gì đó, nó rút cả tâm-trí, giác-quan của bầy - tình vào đó!

Đến chập nghĩ, ĐĐ-Liệt hồi-hả đến nơi ước-bẹn. Cô Đàng đã vào trước trong phòng rồi. Có một mình cô với người đàn - bà giúp cô mặc đồ mà thôi. Cô dặn:

— Nội lúc xã hơi này, chẳng cho ai vô hết. Có một mình ông ĐĐ-Liệt được phép thôi.

Chàng đã đến, nghe câu ấy, nói giọng vui - vẻ rằng:

— Người ấy đương chờ ngoài cửa đây!

Chàng vào. Bao nhiêu hoai - vọng, bao nhiêu thương đập nhớ đồn bấy lâu, chàng gộp lại cả đè hun vào bàn tay non-nà của bạn cũ.

Cô nói:

— Anh ở tốt quá anh Hai. Em tưởng anh phiền em Đàng của anh mà không thêm đến.

ĐĐ-Liệt nói:

— Vậy chớ ai nói với em rằng anh chẳng phiền?

PHU NU TAN VAN

— Vậy sao! phải em dè như vậy... Anh nè, nếu em không có viết thư cho anh là vì một cơ...

— Một cơ làm sao?

— ...Một cơ... khó nói!

ĐĐ-Liệt nhìn cô. Cô nín, cuối đầu ngó xuống, lộ ra sự thẹn-thứa rất thật-thà, rất đáng yêu-dầu.

— Sao mà khó nói?... Vì nghĩa tri-âm, anh xin em cứ cặn tỏ, anh chẳng phiền em đâu, dầu rằng...

Cô Đàng ngó chàng một cách đau-đớn mà nói:

— Anh ơi! đâu phải vì sự anh phiền!...

ĐĐ-Liệt cúi đầu...

Chàng hiểu rằng « người ta » vẫn yêu chàng như ý chàng ao-ước. Nếu có điều chi làm cho cách-trở, chẳng nên tưởng là bạn cũ vô tình. Chàng nói:

— Thật tình cũng chẳng có chi phiền. Song em phải biết rằng anh buồn lắm, chẳng rõ tại cơ gì mà em thoát nạn rồi, dành để cho anh mòn - mỏi nhớ thương; anh sợ cho em còn gặp thêm tai nạn gì làm cho chúng ta bết trông thấy mặt!

— Không, em không có gặp tai nạn gì nữa. Từ khi ra khỏi đại Kiệt-Lu rồi, trừ ra những lúc riêng buồn vì nhớ ai anh biết, thì em vẫn an-đn. Vì nhớ có cha nuôi và thầy của em là ông Lưu - Thanh cũng dưỡng em một cách tử-tế lắm.

— Anh biết mấy điều đó, nên anh được an lòng. Ừ, mà thôi, chẳng phải hồi nói chuyện ngày xưa. Mấy phút đồng-hồ qui-hóa này nó qua rất mau! Chúng ta hãy ngó về cái đường rực-rỏ nó mở ra trước mặt em kia. Chẳng hay em có lúc nào tưởng rằng thân-màu của anh hằng nhắc-nhở em, và sẽ rất lấy làm hân-hạnh mà thấy mặt em không?

Cô Đàng mắc cỡ nữa!

— Ô!... anh có thấu cho dạ em!

— Không, lời nói ấy chẳng phải tỏ ý rằng anh muốn nhắc em phải do màu - thân anh và anh, trước khi em tính làm việc gì. Lúc nào em cũng vẫn được tự-do hành-động.

— Khó quá! Anh chưa hiểu! anh còn đợi em tỏ sự thẹn-thứa của em mà!

Chàng khoát, căng rằng:

— Anh xin em đừng nói bây giờ. Ít ngày nữa đã, nếu em còn ao ước cùng nhau nói chuyện khào như lúc xưa kia.

Cô gái hiểu rằng chàng đã độ thấu một vài phần trong cái duyên-cớ nó khiến cho cô dễ dàng vô tin-tức.

Hai người ngồi im, « mặt nhìn mặt càng thêm tươi » trong lòng khoan - khoái, nồng - nằng, bình như đồng say vì cái hạnh-phúc tương-phùng sau khi đã chịu đều khổ-nhút là sanh-ly vậy.

Phát chốc đã nghe giọng kêu:

— Ra tuồng! Ra tuồng!

Cô Đàng phải kiểng chàng và dặn:

— Chiều mai!

Chàng đáp:

— Ừ, chiều mai!

Trong bụng lại nói thêm:

« Ngày mai và luôn luôn như vậy! »

Thật, mấy buổi chiều kế, cặp tình - nhơn trẻ ấy đều thứa những phút ngắn - ngủi ấy mà gần nhau.

Hoa tình đã nở lại trong lòng của hai vị thanh-niên, càng rực-rỏ, càng tối-vời hơn trước. Trong lúc ĐĐ-Liệt ở tại phòng cô gái, trừ Lưu-Thanh thì chẳng ai được phép vào.

Hai người nhắc-nhở chuyện ngày trước, ai cũng có lời khôn - khéo tỏ ý rằng mình thương nhiều, song chưa bàn về việc chồng vợ.

Cô Đàng thú-thiệt, bấy giờ ĐĐ-Liệt mới rõ tại sao cô bỏ-bỏ chàng khi đã thoát khỏi chốn buộc-ràng. Cô nói vòng-do, đi quanh về tặc, làm cho ĐĐ-Liệt không chê được, không phàn-nán được, song hiểu rằng cô ghen, cô ghen trở ngoài lại, vì trước kia chàng có thương Tuệ-Lý!

Chàng cười mà hỏi trở-trêu rằng:

— A ha! ghen sao? hại quá!

« Ghen nghĩa là tỏ rằng thương lắm vậy, trảng không? »



Học Công Học Đường

PHÁP VĂN VÀ CÁC KHOA NỮ CÔNG. Thêu may, Táp, Tán, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thủ công mỹ nghệ, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và An Nam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$500

DẠY

PHÁP VĂN VÀ CÁC KHOA NỮ CÔNG. Thêu may, Táp, Tán, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đồ thủ công mỹ nghệ, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và An Nam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.

Học phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00 ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arros)

• Dạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 1\$500.

PHU NU TAN VAN

— Và cũng tỏ rằng rất thắm vì người ta chẳng thương lại mình !

— Coi chớ ! Em còn nghĩ - ngờ bụng anh nữa sao ?

— Bây giờ hết rồi, và cho đến bao giờ nữa cũng vậy.

Ấy thế, giây liên-lạc đã kết chặc.

Lưu-Thanh đã biết, song mỗi lần ông thấy đôi trẻ vui - vẻ với nhau, ông vẫn mỉm cười một cách đại-dộ.

Đỗ-Liệt lần lần rõ tánh tình của ông già ; chàng mến lắm, và kính trọng nữa. Thường khi chàng cũng nói chuyện với ông về phần cô Hằng.

Ông già cười, kết một câu này :

— Hừ bà con ta bày rằng giúp con bé mồ-côi, nhè ! Khi kia mình kiểm-diểm việc binh-sanh cũng chẳng vui với lương-tâm.

Cô Hằng không có nói tính bỏ nghề hát, dầu rằng một đôi khi Đỗ-Liệt có khéo lời tỏ ý muốn cho cô thôi nghiệp ả-lào.

Chàng ước - ao sao cô Hằng chọn lấy cảnh đời yên-ình, trao-dối đức-trí đáng chờ đến tuổi cùng chàng kết nghĩa phu-thê, dầu Mã-Lợi có căng-đắng thế nào chàng cũng cố lo cho được thỏa sở-vọng.

Song cô Hằng đang hăm - hữ trong bước đường vinh-dị, cô chưa nỡ bỏ nghề mà cô đã khởi sự một cách vẻ vang, dầu rằng quả tim của cô đã giao hết cho Đỗ-Liệt.

Thật, Lưu Thanh đề cho cô gái tự-do tư-tưởng, tự-do hành - động. Ông nên tập cô gái cho đứng thành tài, cũng lắm công-phu ; song cái kết - quả mỹ-mãn trong buổi đầu đã đủ làm cái phần thưởng xứng đáng cho ông rồi.

Ông có nói với học-trò ông lời này :

— Cha nghĩ cho con không nên đeo hoài theo nghề này. Đương khi con được cả điều : hạnh-phúc và danh-dự, hà chẳng nên thôi đi cho hạnh-phúc và danh-dự ấy vẹn-toàn, lâu rồi cũng không khỏi đều bất-mãng, con hãy tin rằng cha nói thật vậy.

Cô đáp :

— Đợi đến đó sẽ hay. Hiện giờ con vui lắm, vui lắm !

Lưu-Thanh thấy trẻ như thế, cười mà nói xuôi rằng :

— Trẻ ranh ! Ừ thôi vui đi, vui đi cho thỏa thích ! Cha cũng ước rằng cái vui ấy chẳng hề gặt con !

Tuy vậy, Đỗ-Liệt cũng vẫn tin rằng trong đôi ngày đây, cô gái sẽ thuận theo ý chàng mà bỏ nghề hát.

Chẳng dè lại có việc này.

Nguyễn vừa rồi đây, chàng viết báo ta có dịp đến nhà Tuệ-Lý. Chàng gặp Mã-Lợi. Nhà kỹ-nghệ lúc này vô ưu vô lự, coi phi-mỹ thêm và bộ cao-ngạo phách-lối lắm.

Và mời Đỗ-Liệt vào góc vãn mà hỏi như vậy :

— Nghe như ở rạp Đại-Lạc-Viện có một cô đào tài-tình đúng bực, phải không ?

Đỗ-Liệt giật mình, đáp :

— Phải.

— Họ nói cô ấy ngộ lắm mà ?

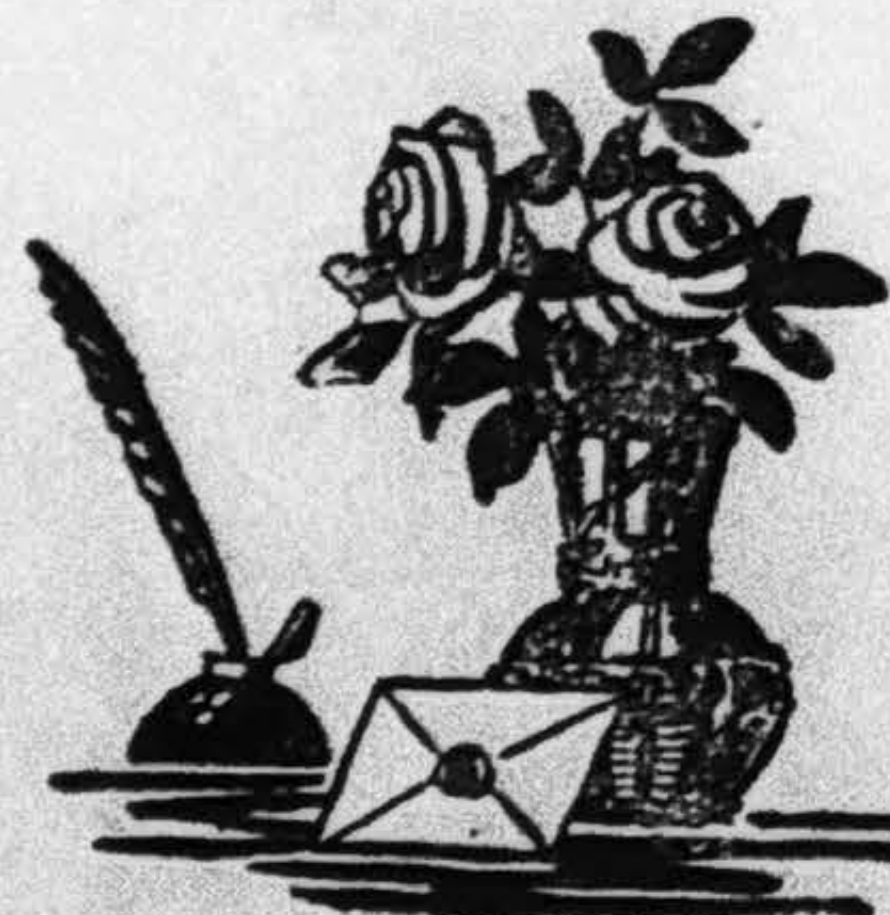
Viên chủ-bút không hiểu ý Mã-Lợi muốn gì, nên trả lời dè dặt, giả bộ lơ-là rằng :

— Cô ấy không tệ chi lắm.

— Ông nghiêm - khắc, ông chủ-bút ! Họ nói con đó nhan sắc vô song chớ !

Đỗ-Liệt mỉm cười : cách kêu con này con kia để gọi một người đàn-bà, thật là bất-nhĩ. Giá chàng có thể, thì đã thưởng cho Mã-Lợi một bạt tai !

(còn nữa)



Bốn-báo sắp đăng :

« Đám cưới Cậu Tám Lọ »

là một bộ tiểu-thuyết có lẽ là một thiên tuyệt-bút của ông Bưu-Đỉnh. Ai đã đọc « Mảnh-Trăng-Thu » và « Cậu Tám Lọ » thì đã biết tài viết của ông Bưu-Đỉnh. Chúng tôi khỏi phải giới-thiệu nhiều lời.

Muốn cho quý bà quý cô
khỏi uống lắm thuốc.

Từ nay sẽ giới-thiệu những thuốc hay.

1/ Dân bà hay đau bụng trước mấy ngày có kinh-nguyệt. Kinh-nguyệt không chừng đổi. Ngày có kinh hay đau mỗi từ chỉ, hay một nhọc. Có kinh khi nhiều quá khi ít quá. Đường-kinh không tốt sanh nhiều chứng bệnh vật.

Hãy dùng « Điều-Kinh Chương-Tứ-Hoàn » hiệu Võ-Đinh-Dẫn 1 hộp 12 hoàn giá mỗi 1\$00

2/ Vợ chồng muốn có con mà vì bất-nhược, ốm yếu quá nên không con thì hãy dùng vài hộp Đệ-Nhứt-Tự-Lai-Tinh hiệu Võ-Đinh-Dẫn 1 hộp 6 hoàn 1\$50

Còn như vợ chồng vẫn mạnh-mẽ mập mạp, không bệnh hoạn chỉ mà không con thì cả hai vợ chồng đều nên uống vài hộp Nam-Nữ-Cầu-Tự-Hoàn hiệu Võ-Đinh-Dẫn 1 hộp 9 hoàn bán mỗi 1\$50

3/ Dân ông dân bà lúc trở mùa, hay nhức gân, đau mỗi từ chỉ. Hoặc vì gia-sự dè dặt mà hay rầu lo phiền muộn, thỉnh thoảng thấy mất cả bản tính tự-nhiên, sanh ra tính sự-ớt, nhúc-nhát, không còn dám quyết-định sự gì được nữa, thì hãy uống thuốc 19 nhứt của hiệu Võ-Đinh-Dẫn kêu là Kim-Tinh-Đơn 1 và 0\$25.

Những thuốc bảo-chữ tại Võ-Đinh-Dẫn Dược-Phòng đều đáng cho quý bà quý cô dùng và nên dùng trong cơn bệnh hoạn. Kỳ báo sau sẽ giới-thiệu những thứ thuốc hay khác.

VÂN HÀ

Tương-Lai tạp chí cải-cách và thay chủ-nhiệm.

Tờ Tương-Lai tạp-chí của ông Công-Giáo-Nguyên xuất bản được ba kỳ rồi và đã được nhiều độc giả hoan nghinh. Nhưng ông Công-Giáo-Nguyên gần đây bệnh-hoạn, lại thêm bận nhiều công việc nhà, một mình không đủ sức chủ-trương tờ Tương-Lai tạp-chí, nên chỉ ông phải phó-thác quyền chủ-nhiệm lại cho chúng tôi.

Vậy bắt đầu từ đây, chúng tôi lãnh trọn trách nhiệm việc chủ-trương tờ Tương-Lai tạp-chí một cách tuyệt-đối sẽ có cả hai phương diện vật-chất và tinh-thần.

Tờ Tương-Lai tạp-chí trước kia tuy đã có cái giá trị cần rồi, nhưng chúng tôi vẫn còn ước ao chỉnh-chỉnh và cải-cách cho được có cái giá trị thêm lên. Tờ Tương-Lai sau này nếu được trở nên một cơ-quan ngôn-luận đúng-đắn, thì chúng tôi xin quý công-trước cho tất cả độc-giả đã hoan-nghinh sẽ có tài cả anh em, chị em quen biết gần xa.

Tờ Tương-Lai sẽ là một diễn đàn của các bạn thanh-niên Nam-nữ.

Từ đây thơ từ bài vở, tiền bạc gì thuộc về Tương-Lai tạp-chí thì xin để theo địa-chỉ thế này :

Hoàng-tân-Dân

Chủ-Nhiệm Tương-Lai Tạp-chí

NIHATRANG.



QUÍ BÀ !

QUI CÔ !

Muốn cho có sức lực, muốn sanh con đang mạnh khoẻ. Hãy uống rượu chát đỏ hiện « HAUTES COTES » trong mỗi bữa ăn.

Vì rượu này là một thứ rượu chát đỏ ngon nhất, nho tốt, không pha. mùi dịu, mà giá lại rẻ hơn các thứ khác.

Hãy nài cho được hiệu HAUTES COTES có bình con gà mới thật là thứ rượu ngon hơn hết. Có bán tại hàng ENTREPOT VINICOLE số 16 đường Paul Blanchy (Télép. 836) và các tiệm bán đồ gia vi.

Lãnh đời nay

Lãnh đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần, ai nghe nói cũng không tin, không lý lẽ đáng như vậy mà tốt bao giờ.

Thư vài san-dầm còn có 1p.10, 1p.20 một quần thay; chúng tôi không dám khoe «Lãnh đời nay» tốt hơn các thứ lãnh khác, giá 3p.00-4p.00 một quần, nhưng chúng tôi dám nói lên rằng «Lãnh đời nay» của chúng tôi sẽ bán rồi giặt chừng nào đen và nước chừng này.

Có mua thử mới biết ời chúng tôi là thanh thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Pọt lý ở Lục-tỉnh mua 10 quần sắp lên tỉnh giờ rống.

Môn: NGUYỄN-VĂN-TRẦN
91-96 Ed Bonnard, Saigon
Telephone : 178



Trúc tóc rụng, trúc gàu, quí cô-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thanh châm có tóc bạc và khỏi sởi đầu sớm.

MỖI CHAI 6\$00 — MỖI TÁ 6\$00
thêm cước phí

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-khánh-hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Trí-tư Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-nghe Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-c ở Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huố
Gây nơi: 87 Gây thép sắt: Việnde Hue

Đại lý tại Saigon: hiệu THANH-THANH
28, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Somme

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN BÚ CÁC THỨ THUỐC 4B BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TÂN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

Có nhiều nhà tri thức nói nghe có lý, họ nói từ hồi có dầu sáng Texaco thì họ xài rống sáng Texaco.

Hỏi vì sao?

Họ nói: xài sáng Texaco động giúp cho Texaco sống đời đời, hễ ngày nào Texaco có thì mình được mua sáng giá rẻ. Kể bán có cạnh tranh người dùng mới có lợi, chớ hễ để cho ai kia một mình một chợ thì họ siết cổ người mua.

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tệm rượu (épice-
rie) và trừ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ



HÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 245)

— Mà nghĩ cuộc đời con sẽ in lõp truyện này.

— Á!.....

Cảnh-Du đứng phắt dậy, vòng tay, ngó mặt xuống đất. Cặp trông lộ ra muốn khỏi con mắt thấy. Thấy đi tới đi lui.

Một chút thấy ngời ngay mặt mẹ mà hỏi:

— Mà nghĩ cho ai?

— Cho con, cho vợ con, cho cậu tư Hải.

Bà nói chậm rãi. Mỗi tiếng của bà rành rành như tiếng mõ, tiếng súng đồng. Trong tai Cảnh-Du nghe nổ lòng bùng; và mỗi tiếng nổ xen kẽ với mỗi chữ C... h... á... u... đ... c... — Ừ, mà cũng chỉ có một tiếng «Cháu-độc» thấy nghe thôi

— Mà nghĩ vậy mà có cơ không?

— Có cơ không?

Bà hỏi gần lại có hơi hờn mát ở trong. Tuy vậy bà cũng không giận con, vì bà muốn bé cửa cho ánh sáng lọt vào buồng tối mả. Bà cũng vui lòng trưng bằng cơ:

— Có cơ mà mới nói. Mà không tành hai nói vu vu đầu. Chính mả đã dung tâm lâu rồi. Mả thấy cái hành-tàng của nó rõ như ban ngày. Cái giá trả của nó không thể nào che khuất mắt mả được. — Con có biết ý gì cậu tư Hải ít năng tới nhà mình và không ăn dầm nằm dề ở nhà mình như trước nữa không?

— Cái đó là lại nó thấy mẹ con mình có việc buồn rầu, phần nhà đơn chiếc, nó không muốn đến làm rộn mình.

— Con nghĩ sai. Con buồn, cậu đến chơi mới vui chớ. Lại nhà mình cũng không đơn chiếc gì hơn trước. Chẳng qua vì cậu thẹn mả không qua đây nữa thôi.

— Cậu thẹn! Nếu nó có tình ý đó lẽ thì nó nên giã bộ thân mặt hơn trước cho mình đứng ngời mới phải chớ, hầy mả?

— Nó là con chồn con, có đầu quí quyết đến vậy. Huống chi nhiều cái củ chỉ sai của nó bị mả bắt được luôn.

— Mả bắt được!

Bà gác đầu và mỉm cười. Cảnh-Du cuối đầu suy nghĩ lung lăm.

— Mả lần cậu qua, con thấy có gì sai hơn trước không?

— Cậu không hề rủ tôi đi chơi như trước.

Thầy lại nói đỡ một câu: «Đó có lẽ cậu sợ tôi đi, rồi không ai hủ hỉ với mả.»

— Đó cũng là một lẽ.

— Cái lẽ mà mả biết?

— Cậu đi quên rủ vợ con đó.

— ...!

Bà thấy con nhìn bà trân, bà nói:

— Ấy, như tình thế thái con chưa hiểu rõ ràng nên mới vậy. Vả con có bụng thành thật hay tin người nên hay mắc lừa. Chính tại chỗ thiếu sót của con đó, cậu tư Hải dùng ăn mả lừa dối con, cho nên con không thấy. Mà dầu có thấy con cũng chỉ thấy nấp mờ. Hoặc cũng có thấy tỏ rõ thì bởi ấy con mắc cậu xử cực kỳ xử tệ với con, thành ra con bị lừa, như dìm vào cái ánh sáng thật sáng rồi liền dìm chỗ khác thì thấy tối mờ, nên con không thấy gì ráo. Con tuy có học mà con thua trí cậu chớ đó. Có mấy lần, sau khi vợ con xin phép về bên nó một lúc, mả đi chợ, hoặc đi xóm, mả nghe người ta nói lại có thấy cậu tư Hải. Con tự hỏi lấy con: Mấy lần đó sao cậu không ghé nhà mình? Thì con biết tại sao tức khặc. Lại có người thấy chính tay cậu cầm bánh xe chở vợ con đi. Nó tình cờ nói với mả như vậy. Vậy mả nói cho con phòng ngừa ngi ể! Nếu không khéo, có lẽ nhà ta sẽ là cái sân khấu, mai kia không thì một nọ, chẳng chóng cũng chầy, cũng có diễn một lớp tuồng lâu mà Hoàng-cảnh-Du nay cũng như Vô-đại-lang xưa vậy. Lớp tuồng ấy, vợ con sẽ là một tay chủ-động.

— Thôi, phải rồi!

Nghe mẹ nói, Cảnh-Du dường tỉnh giấc mê, hai tay thầy vỗ nháp lại và nói quả quyết ba tiếng «Thôi, phải rồi!»

— Phải rồi là sao con?

Bà vịn lấy đó, hỏi cho biết. Thầy nói trở:

— Mấy điều mả vừa nói là cái bằng cơ hiển-nhiên: nghe vậy nên con khen, chớ có chi đầu.

Bà cũng biết con bà nói trở, chớ lộn trung, cái

thấy của mẹ như cái thấy của con, có chỗ phù hợp nhau lắm. Bà dặn dò con :

— Có vậy con phải lưu ý nghe. Thôi, khuya rồi. Con đi nghỉ đừng mơ có day.

Cánh-Du đợi cho mẹ vô buồng rồi, thấy mới vô buồng thấy. Thấy nằm vắt tay lên trán nghĩ thời nạt trí rồi ruột, lộn gan. Muốn lập tức bao xe đi Cánh-thơ cho biết vợ thấy giờ này làm gì ở bên. Song nghĩ dào dề rồi cũng dần lằm. Đêm hôm đó thấy ngủ không biết mấy mươi giấc.

Vợ thấy bên Cánh-thơ (?) về. Thoảng thấy mặt vợ, Cánh-Du tức tối lắm. Song thấy ăn-nhân. Thấy dần là thấy không muốn nói như chó sủa má. Cực chẳng đã thấy phải tươi cười với vợ. Thấy không quen sự giả-dối là đều thấy tư lấy làm khổ lắm. Thấy thăm trách cho ai lắm. Thấy đợi cho vợ thấy về Cánh-thơ một chuyến nữa hết hơi. Thím giáo vừa đi bữa trước, thì chiều bữa thứ tư lại, đổi mẹ đi ăn tiệc, thấy bao xe tước qua Cánh-thơ. Thiệt quá! Vợ thấy về trước thấy mà chẳng có bên nhà cha vợ.

Ông phán Nguyễn-văn-Lâm rất vêu-quí rẽ, thấy thấy qua thì mừng rỡ lắm. Mỗi lần Cánh-Du về thăm quê vợ, ông phán kèm mà nói chuyện thâu đêm suốt ngày: hết chuyện nhà đến chuyện bao-la thế-giải. Thấy dò từ tiếng nói của cha vợ, thấy biết vợ thấy cũng có về Cánh-thơ thiệt. Nhưng cái về của cô mấy lần rồi chỉ là về chiếu-lệ phòng chồng bởi mà té môi thôi. Thấy cũng muốn tỏ thiệt cho cha vợ hay sự biến cửa nhà mình. Thấy mắng qui-trọng kính-yêu ông phán, sợ ông nghe rồi buồn rầu, thấy không nỡ nói. Trong lúc đó ông phán cho thấy biết diện-địa chỗ này bao nhiêu, chỗ nào tốt, chỗ nào xấu. Ông đã bán lần lần mấy sở xa-xuôi được bao nhiêu bạc, ông đều gói vào ngân-hàng để tên vợ chồng thấy đứng. Ông chỉ để một vài sở lớn cho tiện bề quán đốc; ông lại dặn thấy, như có cần dùng đến tiền kinh-dinh việc gì cứ lên «băng» lãnh.

Ông càng tỏ bụng yêu thấy bao nhiêu, càng chăm-chọc cái lòng bi-thiết của thấy lên bấy nhiêu. Cha vợ thương-yêu thấy càng được thì vợ phụ-phàng thấy càng nhiều. Thấy cảm cha vợ hết tình, thấy giận vợ cũng đặc ruột.

Sáng lại Cánh-Du về Vinblong.

Khi xe chạy khỏi cầu Bạcang có một chiếc xe khác đầu kia chạy lại. Hai xe chậm-chậm qua mặt nhau. Cánh-Du thấy tan mặt cậu tư-Hải cầm bánh xe. Bên kia ngồi gần cậu, là vợ thấy. Xe qua mặt rồi, mạnh dạn nào nẩy chạy. Ngồi trên xe, Cánh-Du như đại như ngày; míng cứng ngạt-kéo, mắt

tủa hào-quang. Về tới nhà thấy gặt-gờ, nửa sai nửa tình.

Rồi thím giáo lại về Vinblong.

Ta dự đoán thế nào vợ chồng Cánh-Du chuyển này cũng có một cuộc xáo xáo to. Té ra ta dự đoán trật. Thấy không đi hơi ra sao cả. Tuồng như thấy không biết cái giận là gì. — Không, thấy biết giận chớ. Tuy nhiên thấy giận một cách trầm tĩnh mà thôi. Giả như hồi này, cơn giận thấy cũng như của ai, thấy gấu-ó với vợ, phòng có lợi gì cho thấy không? Hay bề nào vợ thấy đã hư rồi? Đi lại, làm cưa sừng xé tai, chỉ vạch áo phơi theo cho thiên hạ mua cười, chớ có bỏ ích gì cho thấy. — «Nó đã chẳng nghĩ đến gia đình hạnh-phúc, nó đã chẳng coi mình là người yêu quý của nó nữa, mình có gương mà bắt ép nó, nó cũng phá cho tôi bại.» Cánh-Du thăm suy. «Huống chi cái lỗ như cái lỗ này không thể nào bồi lại. Như vậy mình chỉ chờ cơ-hội, rồi ếm thuan mà thôi nhau cho xong. Cái «rãnh» ly-dị đã khơi ngòi từ đó và mỗi ngày một sâu thẳm, một rộng ra.

Thím giáo đã hết thương chồng, hay thím cũng thương yêu chồng mà cũng «tình» với ai thì không biết. Chớ Cánh-Du thì có thể nói được rằng cái ái-tình của thấy, đương nồng nhiệt như cái núi lửa, thì cái núi lửa trong lòng thấy đã bắt đầu nguội nguội lằm. Cái tâm-địa cảm-tình thấy tuy dầu gần như cái biển băng, song mặt ngoài với vợ thấy vẫn cứ còn chuyện trò, một là vì cái danh-nghĩa vợ chồng hãy còn, hai là vì muốn che giấu sự xấu, giữ tiếng tốt cho nhà mình, ba là vì muốn cho mẹ thấy khỏi phiền muộn. Tuy vậy cái tình lãnh đạm của thấy chẳng phải vợ thấy chẳng thấy biết. Cái tình như vậy, Cánh-Du có phải cay đắng gì, thấy cũng rầu lằm phải không? Ấy vậy, cái rầu của thấy duy có những cảnh «gió reo ngọn trúc, trắng tà lọt hiên», hay «nước cuộn qua cầu, trùng ngấm dưới cỏ» là bắt được tình tình thôi. Trừ những cảnh đó, ở đời này còn ai là tri-kỷ của thấy cho thấy tỏ bày tâm sự!

Đêm nọ có hát cái-lương, Cánh-Du đem vợ cùng đi xem; đó cũng là một cái «mối» của mấy thấy mấy ông hiện thời. Lúc vắng hát, vợ chồng lại thả bộ đi về. Dọc đường Cánh-Du cặp tay vợ. Hồi đầu còn nói nói cười cười; lần lần thấy chánh nét mặt lại và nói với vợ rằng: «Bữa hôm trước tôi có qua Cánh-thơ thăm bà, mình có hay không? Bà có nói lại với mình không?»

Thím giáo đương cười vùng nín khe.

Thấy lại nói tiếp: «Lúc tôi về giữa đường tôi gặp xe anh tư Hải. (Cánh-Du ngừng một chút để

bắt cái cử chỉ của vợ; rồi nói nữa.) Anh cầm tay bánh thiệt quả như lời mình khen hồi bận đi Châu đốc,»

Thấy nói hai tiếng Châu - đốc chằm rằm lằm, cố ý cho cô nghe rõ.

Thím giáo vẫn nín thinh. Bấy giờ thím lại gỡ tay ra. Cánh-Du đã không buông lại còn nói nữa: «Này mình! Mình chớ cho tôi điên mà không rõ nẻo hành tàng của mình. Tôi biết lằm, biết từ bận đi Châu-đốc tới giờ. Biết mà không nỡ nói, là tôi muốn cho mình tự nghĩ mà ăn năn. Rồi tôi xóa lỗi cho mình, vợ chồng ta lại yêu mến như xưa. Thế mà tôi coi mình một ngày một lằm thêm thì có. Vậy tôi khuyên mình nghe. Mình như đứa mắc bệnh tả; tôi như ông thầy pháp. Mình tin tôi: nếu không tin tôi thì tin cái tình yêu vợ-chồng tôi. Nếu như hai ta duyên hã còu dài, nợ còn vương vấn, mình kíp hối ngộ. Tuy biết bây giờ mà nói hối ngộ khi đã muộn, song muộn mà có cũng nên. Có lẽ rồi tôi cũng quên cái lỗi của mình và cái ân-tình của hai ta sẽ lại sanh dựng. Mình chớ lấy tôi làm chán, chớ coi kẻ kia làm cái phước. Mình phải biết: Cái phước là cái mình đương muốn, còn cái họa là cái cứu cánh của cái phước vậy. Chỉ bằng hai ta lỡ có cái oan trái với nhau rồi thì cứ nỡ mãi cái oan trái ấy đời-đời kiếp-kiếp chẳng là tốt, chẳng là đẹp, chẳng là vui vẻ hơn. — Còn như cái bệnh ma của mình đã lằm quá, cho nên mình tối cả lương-tri, thì mình nói thiệt với tôi đi. Mình nói với tôi như vậy: Duyên đôi ta đứt, nợ đôi ta cùng, tôi mình ở kiếp tiền thế chỉ kết được có bấy nhiêu oan trái đó mà thôi. Tôi còn có oan trái khác phải trả. Nếu mình có muốn nỡ mãi mãi oan trái cho kiếp hậu thế thì kiếp này mình hãy đi tu. Bấy giờ tôi thôi mình đi!» Mình nói tách bạch như vậy đi cho tôi cam tâm, mình đừng ngổ lảy trí xảo mà che lấp được tôi. Tôi thấy cái đều ăn vì của mình tỏ rõ.

Muốn tác tệ cho bỏ, song nghĩ tri-giã thì tự xử, chỉ có ngu-giã mới để chúng cười. Tôi dần là tôi muốn mình còn thể diện, mình biết chưa? — (Hết bom ngọt tới hồi nói cứng) — Tôi nói thiệt! Mình thương tôi, tôi thương mình. Nhược-không đời ta không thương nhau nữa, mình cứ việc tự tiện sắp đặt việc sau của mình, chẳng cần sợ ai hết. Thằng Cánh-Du này thế với lòng, không làm lụy cho mình nữa, dầu một mảy lông. — (Thấy nghĩ lấy hơi rồi tiếp:). — Nói vậy chớ tình đầu ấp tay gối bấy lâu, tôi cũng còn yêu mình. Nhứt cử nhứt động mình hãy suy cho chính đính, kéo nữa, hết khôn tồn đại, ăn-năn sự đã lỡ rồi.»

Thím giáo chẳng thêm đếm lời của chồng Thím cứ lằm thinh mà đi.

Đêm đã khuya. Cứ đếm từng tiếng một gót giày nện xuống mặt đường đá lộp-cộp vang lũng cả đến ngọn cây, ta đã biết cái khi bất bình của thím giáo là đường nào.

Vậy, trong hai vợ chồng của Cánh-Du, ai xâm phạm đến cái ái-tình của ai? — Muốn nói sao cũng được.

Chính đêm hôm đó, vợ chồng thấy khởi thảo cái vấn đề đề bỏ vậy. Từ hôm đó thiệt vợ chồng chẳng nhìn nhau cho chán chương.

Vài bữa sau, lúc bà Hoàng-cánh-Thanh đi vắng, vợ chồng nổi lên cãi cọ nhau gần vỡ lở. Nếu không có vợ chồng cậu ba Cầu can thiệp vào thì không biết hai đảng còn đi đến đâu. Cậu ba khuyên Cánh-Du: «Thôi, thấy hai! đừng làm cho mẹ buồn.» Cũng nhờ câu khuyên ấy mà Cánh-Du dần.

Bà Hoàng-cánh-Thanh về

Vợ chồng Cánh-Du thì lại đi. Thấy thì đi có việc tư, thím, nói rằng đi chợ, mỗi người đi mỗi ngã. Thím đi một lát thím liền về. Về, thím xếp đồ đồ đạc của thím đầu đầy, đề vào va-li.

Bà Hoàng-cánh-Thanh, tuy chưa hay việc gấu ó của con dâu, song thấy tuồng hình dấu, bà đoán biết nó sẽ đi đâu rồi. Bà thăm nói: «Thằng Hải nó đã qua ngoài chợ.» Bà giận, nhưng bà cười. Bà lập tâm đề chỉ cho con thấy tận mắt. Bà chỉ đợi cho Cánh-Du về.

Vào lối nửa đêm, Cánh-Du mới lơn tơn về.

Còn một khoảng xa xa mới tới nhà, thấy có chiếc ô-tô đậu, đèn xe lại tắt. Thấy không để ý tới chiếc xe làm gì. Lúc vô nhà thấy cửa mở hé, thấy nghĩ có kẻ trộm vào nhà. Thấy cần thận lên vô nhà, thấy nghe có tiếng lục đục trong buồng, thấy núp lại bên ngoài. Một chút, chốt cửa buồng khóa động nhẹ nhẹ, cửa mở ra. Nhờ ánh đèn lu lét trong buồng chiếu, thấy biết không phải kẻ trộm mà là vợ thấy mở cửa. Có choàng khăn, xách va-li, muốn đi đâu. Thấy bước lại chặn cửa. Có giật mình. Song khi biết là Cánh-Du thì có không lấy gì làm lạ.

Cánh-Du hỏi nhỏ: «Mình đi đâu chừng này?» Có chẳng đáp, cứ lách mình bước ra. Mà bước sao đứng với thấy.

— Mình đi đâu? Tôi hỏi sao không trả lời?

Có trả lời eut ngùn rằng:

— Mình đã cho phép tôi, mình còn hỏi gì nữa.

Cánh-Du lấy làm lạ hỏi:

— Ai cho phép?

— Mình.

PHU NU TAN VAN

— Tôi! Hồi nào? Cho mình đi đâu?
 — Bữa đi coi hát về. Chẳng phải mình bảo tôi được tự tiện đi đâu tự ý. « Tôi thôi mình đi ».
 — Mình thôi tôi? — Được. Song mình chỉ được về Cánh-thời.
 — Thì ra mình đã trả cái tự-do cho tôi rồi phải không? Ấy vậy, đi về Cánh-thời, hay đi đâu tự ý tôi.
 — Muốn sao cũng được, là sau khi về giáp mặt ba bên nhà đã.
 — Không cần
 — Mình quyết đi bây giờ?
 Cô làm thinh. Cảnh-Du níu vali.
 — Tôi có quyền không cho mình đi đâu hết thấy.
 — Buồng ra nà! Đã là thời thì không nên nữa. Chớ có trì kéo cho ra tánh khiếp-nhược.
 Trong khi cô gử tay chồng, tiếng còi xe ngoài đường kêu om.
 — Tôi đổ mình dám ra khỏi cửa buồn này!
 Cảnh-Du đỏ cộc nói như vậy.
 — Mình cầm tôi lấy gì và nhúm cầm được không? Tôi đi em vậy là tốt cho mình đi.
 — Đi em hay không em cũng được. Duy tôi không muốn mình đi với thằng Hãi: đồ khốn nạn!
 — Thầy không được xúc phạm người ấy.
 — Tao đánh mày, rồi tao chặt đầu nó sau!
 Cảnh-Du cung tay vừa muốn thoi, thì nghe một tiếng kêu « trời » và than dài phía bên buồng bà Hoàng-cảnh-Thanh. Thầy giật mình bỏ tay

xuống. Bà bên phòng lại ho lên và rên. Thầy cúi mặt đứng ym. Chợt nghe như có luồng khí lạnh chạy nhập vào xương sống cả mình thầy như phát lạnh. Thầy thầm suy: « Ta làm ra thế nào thời mẹ ta càng mau chết! Vả đêm hôm mà làm cho tung bừng võ-lở chỉ cho khỏi thiên hạ tự lại. Họ biết vợ mình lấy trai, họ biết mình đánh ghen. Xấu hổ! » Tưởng vậy rồi thầy liền-tưởng đến cái đám án mạng giải tòa hôm nọ. Vợ lấy trai. Chồng giết vợ, giết luông mẹ vợ, cha mẹ nó mếu máo khóc theo sau.

« Rõ rõ... » tiếng máy xe phát động ngoài đường kéo Cảnh-Du ra khỏi giấc mộng. Thầy nhận ra thì vợ thầy đã thừa cơ mà cao bay. Thầy bóc rượt theo. Hồi hã ra tới chỗ xe đậu khi nãy; chiếc xe đã đâu mất tăm dạng, chỉ còn lại một vùng khói lẩn lẩn tan đi. Cái hơi « sấm » còn nặc mũi. Cảnh-Du gần như điên, thầy chạy ngược chạy xuôi, lung tung một hồi mới trở về.

Thầy lái thú vô buồng. Thầy lên ngồi khoanh tay trên giường, thầy cúi mặt. Hồi tưởng tình nghĩa keo sơn, bấy lâu mà nay ra cuộc lờ làng, trong lòng đau xót bồn loạn. Nhưng hoa thơm ai đã bưng đi, chớ mùi thơm còn thừa. Thầy đảo mắt lên vách. Chợt thấy ảnh vợ còn treo đó, thầy lấy xuống, ấp nó vào ngực, chùi xuống giường, quần mền lại, rồi dường không muốn biết gì nữa...
 (còn nữa)

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
 (gần Vườn Parc Maurice Long)

DOCTEUR LÊ VAN HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
 Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
 Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
 et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
 de la Ligue Nationale Française contre le
 Péri Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h

{ et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

5 bộ sách có giá-trị:

1— PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN — của Thiệu-Sơn 0\$50, là bộ sách Phê-bình nhân-vật và văn-chương. Mỗi bài nói đến vị nào có hình ảnh. Sách in thứ giấy sếp, khổ sách 14 x 22 dày 150 trang V. H. T. T.

2— QUỐC-VĂN-SƠ-HỌC-ĐỘC-BẢN — Nguyễn-Đức-Phong và Dương-bá-Trắc 0\$60 là sách quốc-văn giáo-khoa rất có giá-trị đã được Hoàng-Thượng ban khen ngày 4-10-33 V. H. T. T.

3— LINH-PHƯƠNG-KÝ của Đông-hồ có phụ bài phê bình của ông Thiệu-Sơn, (đang in)

4— TỔ-TÂM - TÂM-LÝ tiểu-thuyết Hoàng-ngọc-Phách 0\$45.

5— RUINES D'ANGKOR (BIẾT-MẮT - SƠN-HÀ) par Nguyễn-Liên-Lãng, được phần thưởng văn-chương năm 1933 (đang in)

Chợ quên



Dầu TỪ - BI

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết tình hình, biết lời biết lỗ, biết ăn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cần thận hơn nữa. Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm soát trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
 của ông ĐUỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà ở quận, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo -lần thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-gia dẫn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO — Imprimerie de l'Ouest
 SAIGON — Tín Đức Thư Xả
 HANOI — Nam kỹ thư quán
 PNOM-PENH — Hiệu Trường-Xuân

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
 82 đường Lagrandière,

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:

POHOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinal

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

làng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

Hiệu rượu
RHUM
 tốt nhất là
 hiệu

Rhum Mana

Hãng **MAZET**

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



PHU NU TAN VAN

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. F. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của đàn bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền)

Công ty

Forvil

và

Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm.

Phấn,

Savon rửa mặt,

Nước súc miệng,

Savon đánh răng.

Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**

40-46 - Rue Pellerin - Saigon

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ như thế, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự
hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và
bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời
tiết, nhức đầu, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo
rầu phiền muộn lắng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm
thao-thức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại.
Uống thuốc vào được ngủ yên. sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh.
Những người có tật kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kinh và nhiều
tiệm Annam khác

ĐÀO CHẾ TẠI:

VÔ - ĐÌNH - DẦN ĐƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu Con Trĩ đã cần chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc
đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để
nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong,
mà nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười
tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn
năm mạnh khỏe, da da tẩm thịt, trong mình mát
mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu
Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong
nổi giề cùng mình, các thứ ghẻ, trặc tay chơn,
hoặc đau như rêm cả thân thể, thì thấy công-
hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng
no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nong,
nếu dùng dầu này thì trừg chách chứng bệnh,
bấy lảnh mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không
tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng
dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng,
không thuốc nào hơn.

AI ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.
Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách
lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ

Nhà nào có con hay eo uột, đau hoài không
lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Baria:	Lưu-xiêu Lành
Cap St Jacques:	Trần-thị-Huân
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Tiái
Thudaumot:	Nguyễn-tân-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Ballieu:	Đình Song
Vin'long:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà Ấn-quán - Võ-văn-Nhiều
Sóc-trang:	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec:	Vô-dinh Đình
Longxuyen:	Đồng-thị-Dỏi
Mytho:	Hà-phẩm-Chất
Pnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Obier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huê:	Quan-hải Thơ-quán
Tourane:	Lê-thư-Án
Hanoi:	Nam ký Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0 \$ 25

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi
nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kinh, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

NỮ' CÔNG

Madame Trương-vân-Huân

200 Rue d'Espagne, Saigon

Khởi sự dạy lại từ 1er Juin 1934

Dạy thêu máy, Tây, Tàu và chỉ laine. Thêu
tay, thêu Bắc, chỉ nhung, ruban, lacet, laine
và cườm nổi. Làm đủ các thứ bánh mứt Tây
và Annaam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bóng nhưng

Tiền học phí rất nhẹ.

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0 \$ 20. — Nhứt
dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-
khoản ruộng đất 0 \$ 80. — Sách dạy nói 5
thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước
kiến, Lang-sa và Việt-nam 0 \$ 80. — Sách dạy
nói tiếng Tây một mình 0 \$ 80. — Tiều-thuyết
«Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế -
Phương, sự tích rất hay, đọc văn mà phải
lúc cười vang, khi khóc thầm, thiết là ít có,
trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2 \$ 10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học:
Tương mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3 \$ 00

Tin Đức Thư-Xã

37-38-39, Sabourain - Saigon

IMPRIMERIE BẢO-TÔN

Le Gérant: NGUYEN-DUC-NHUAN